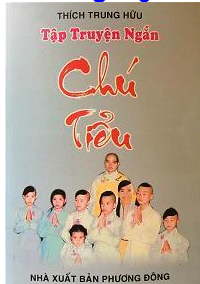


CHÚ TIỂU

Tập Truyện Ngắn



TK Thích Trung Hữu

---o0o---

Nguồn

<http://www.thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 28-05-2018

Người thực hiện :

Nguyễn Ngọc Thảo - thao.ksd.hng@gmail.com

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)

Mục Lục

LỜI NÓI ĐẦU

Truyện 1 : CHÚ TIỂU

Truyện 2 : THẦY VÀ TRÒ

Truyện 3 : THẦY THƯƠNG CON

Truyện 4 : TÁCH TRÀ SEN

Truyện 5 : NỐT NHẠC TRẦM

Truyện 6 : LÃO RĂNG VÀNG

Truyện 7 : MÃI LÀ THẦY

THAY LỜI KẾT

---o0o---

LỜI NÓI ĐẦU

Con người ta, ai cũng có một thời để nhớ. Nhưng nhớ nhất có lẽ là cái lúa tuổi ngây thơ, hồn nhiên của thời thơ ấu. Cái lúa tuổi mà hãy còn nhìn đời bằng đôi mắt trong veo. Cuộc sống với bao điều mới lạ, tinh khôi, với những bài học vỡ lòng về cuộc sống, những trò chơi không thể nào quên, những kỷ niệm có thể theo ta suốt cuộc đời.

Thế còn tuổi thơ của các chú tiểu ở trong chùa thì sao? Có người nghĩ rằng các chú tiểu trong chùa thật tội nghiệp. Họ không biết tuổi thơ là gì, mà chỉ có sáng kệ chiều kinh, không có gì là vui, là đáng nhớ hết. Thật ra thì không hẳn là như vậy! Tất cả tuổi thơ đều ngây thơ và hồn nhiên như nhau. Như con cá dưới nước có niềm vui riêng, con chim trên cành có niềm vui riêng. Tuy không giống nhau nhưng đều vui, đều có ý nghĩa, và đều có những điều để thương để nhớ. Cũng như Trung Hữu đây, những năm làm Điệu dưới mái chùa Sắc Tứ Linh Thứu thân thương, là thời gian không thể nào quên. Làm sao quên được những lần cắt lúa đêm trăng, tráng bánh tráng chuẩn bị năm mới hay cả đám huynh đệ quây quần bên nội để nghe kể chuyện.

Tuy nhiên, cũng phải thừa nhận rằng, phạm vi vui chơi của các chú tiểu trong chùa có phần hạn chế hơn so với các những đứa trẻ khác ngoài thế gian. Có những món ăn hay trò chơi mà các tiểu không thể tham gia. Điều này làm cho tôi cảm thấy thương các em nhiều hơn, và muốn làm cái gì đó để bù đắp cho các em những mất mát tuổi thơ này.

Hơn nữa, Trung Hữu cũng thấy rằng những người xuất gia từ nhỏ, ngoài một tâm hồn trong trắng chưa nhiễm bụi đời ra, các em còn gắn bó với Phật pháp một cách tự nhiên và sâu đậm hơn là những người xuất gia khi đã trưởng thành. Các em yêu nếp sống Thiền môn và có trách nhiệm đối với vận mệnh Phật pháp. Và có thể nói rằng, hầu hết những người xuất gia từ nhỏ đều là những người làm nên đạo nghiệp, trở thành thành rường cột của Phật pháp trong tương lai. Cho nên đối với các chú tiểu ở chùa, chúng ta vừa thương yêu, vừa ngưỡng mộ, tôn kính.

Một vấn đề nữa là, nói đến các chú tiểu, ta không thể không nói đến các vị thầy, những người trực tiếp nuôi dạy các đệ tử của chúng ta. Tục ngữ Việt Nam có câu “Không thầy đố mày làm nên” để nói lên vai trò quan trọng của người thầy trong việc giáo dục đào tạo thế hệ tương lai. Đối với đạo pháp, điều đó càng quan trọng hơn. Bởi vì người thầy không chỉ là người truyền trao kiến thức, mà còn kiêm luôn vai trò của người cha, người mẹ. Thầy được gọi là Sư phụ (thầy và cha); còn trò thì được gọi là Đệ tử (trò và con). Cho nên mối quan hệ của thầy và đệ tử trong đạo pháp là mối quan hệ hết sức đặc biệt. Và thật tế cho thấy rằng, tình cảm và mối quan hệ thầy trò quyết định sự thành công và tương lai của người đệ tử. Nếu người đệ tử gặp được minh sư thì phước vô cùng, chúng sẽ hạnh phúc và nên người; ngược lại, nếu vị thầy có được những đệ tử ngoan hiền và có thể “thừa tự pháp” của thầy thì còn gì cho bằng. Và trong mối quan hệ thầy trò này, tôi cho rằng người thầy giữ vai trò quan trọng hơn, vì chủ động hơn. Nếu người thầy thương đệ tử như con và nuôi dạy một cách có trách nhiệm thì chắc đệ tử không nỡ phụ công lao và tình thương của thầy.

Trên tinh thần đó, bằng cảm nhận của bản thân mình, cũng như những câu chuyện của huynh đệ khác, Trung Hữu đã viết một số truyện ngắn về cái “tuổi mười ba đuổi bướm bắt chim” của các chú tiểu cũng như mối quan hệ thiêng liêng giữa thầy và trò. Trước là để ghi lại những kỷ niệm dễ thương và đáng nhớ của một thời làm đệ tử của bản thân; sau là cũng để chia sẻ tâm tư, tình cảm cũng như quan điểm của mình với quý thầy cô và các độc giả nhí đang ngoan ngoãn tu học dưới những mái chùa yên ả.

Những bài viết này đã được đăng trên các tạp chí hay website Phật giáo. Nay Trung Hữu gom lại in thành sách để đem tặng các em như một món quà tinh thần nho nhỏ. Mong rằng các em sẽ vui khi đọc tác phẩm này, và càng tinh tấn hơn trong tu học.

Tác phẩm này gồm có bảy truyện ngắn. Tất cả đều mang hình bóng và tâm hồn tuổi thơ. Ngoài ra Trung Hữu thấy trên tuần báo Giác Ngộ có đăng một bài nhận xét của một độc giả bút danh là Tiểu Ni về những truyện ngắn của Trung Hữu. Đó là bài “*Đọc lão rằng vàng – nghĩa về người xuất gia hôm nay*”. Trung Hữu thấy bài viết có ý nghĩa nên cũng xin được đưa vào làm lời kết cho tập truyện.

Trong tác phẩm này, Trung Hữu đã lấy một số hình ảnh trên internet để minh họa cho nội của tập sách. Vì đây không phải là sách in ra để bán, thiết nghĩ các tác giả (của các bức ảnh) không đến nỗi hẹp hòi mà không cho. Xin chân thành cảm ơn quý vị. Và trước khi dứt lời, Trung Hữu cũng xin cảm niệm công đức những Phật tử đã tài trợ kinh phí để xuất bản tập sách này. Nguyên cầu Chánh pháp trường tồn, Tăng Già hòa hợp, và nhất là các chú tiểu luôn luôn an vui tu học và thành tựu đạo nghiệp trên con đường giác ngộ, giải thoát và hoằng dương Chánh pháp.

Mùa Hạ 2017

Thích Trung Hữu

---000---

Truyện 1 : CHÚ TIỂU

Chú tiểu ơi một thời để nhớ

Để thương vãn thơ nốt nhạc hồng

Tiếng mõ liêu xiêu lời kinh còn ngọng nghịu

Áo nâu sồng em mặc nở hoa sen.

- Sư huynh, lại đây em đọc cái này cho nghe nè.
- Không rảnh.
- Chút xíu thôi mà.
- Đang bận.

- Sư... huynh...

Tôi chịu thua Đức luôn. Nhỏ là như vậy đó, muốn cho người ta làm cho nó cái gì thì đổ ai mà thoát khỏi. Tôi đi đến chỗ Đức trong khi tay vẫn cầm cây chổi. Nó ngồi vắt vẻo trên lan can như một thiên thần bé nhỏ. Nắng sớm màu hồng nhạt đang nhảy múa trên tà áo lam dịu dàng. Không hiểu vì sao tôi rất chiều chuộng nhỏ. Ví dụ như việc chấp tác này nè, Thầy giao tôi quét nền, còn nhỏ lau bàn. Ấy vậy mà nhỏ có làm gì đâu. Mỗi sáng chỉ lên để... chứng minh hoặc ngồi vắt vẻo trên lan can đọc ba thứ tiểu thuyết mà nó cho là rất lãng mạn của Quỳnh Dao.

- Đọc gì đọc mau đi để tui còn làm việc nữa! - tôi nói khinh khỉnh.

- Dạ! - nhỏ cúi xuống đọc.

Tôi bị cuốn hút vào âm thanh trong trẻo của nhỏ hơn là nội dung.

- Hay không sư huynh? - bỗng nó ngừng đọc ngược mặt nhìn tôi hỏi.

- Ừ... hay. Tiểu thuyết của Quỳnh Dao hay thật đó.

- Hừ, sư huynh này kỳ ghê nghen. Bài của em viết cho Lễ Vu lan sắp tới mà sư huynh nói Quỳnh Dao, quỳnh búa gì hở?

- À! - tôi gãi gãi đầu vì bị hớ.

Đức kẹp tờ giấy trong quyển... chắc là tiểu thuyết mà tôi không thấy, bèn “phương tiện” đưa đây luôn rằng văn của Đức hay như tiểu thuyết vậy đó.

- Thiệt hả sư huynh! mắt nhỏ long lanh nhìn tôi sung sướng.

- Thiệt mà.

- Vậy em phải tìm chỗ thanh vắng để sáng tác tiếp mới được. Thôi em đi à nghen, sư huynh lau bàn giúp em nhé, cảm ơn sư huynh nhé.

Nó phóng xuống lan can rồi nhảy đi như con chim. Tôi nhìn theo lắc đầu cười, rồi tiếp tục công việc đang dang dở. Có tiếng bước chân, thầy đi vào. Tôi chấp tay xá thầy.

Thầy gật đầu rồi hỏi: Đức có lau bàn không con?

- Dạ có, thưa thầy.

- Con phải thường xuyên nhắc nhở Đức, nó ham chơi lắm.

- Dạ!

Quét dọn xong tôi đi xuống. Vừa tới cửa thì gặp ngay Đức: Cho sư huynh nè! - nhỏ đưa trái xoài đang giấu sau lưng ra trước mặt tôi, tủm tỉm cười.

- Lý do?

- Vì sư huynh nói tốt em trước mặt thầy.

- Lý do được chấp nhận. Nhưng không có lần sau đâu nhé. Tôi cầm trái xoài cười thầm: “Nhỏ quậy vậy mà cũng biết chuyện, tốt”. Ừa, mà Đức theo sư huynh chi vậy?

- Khi khi... nhỏ cười - Khi nào sư huynh ăn xoài nhớ kêu em nhé?

- Chi vậy?

- Thì... để em biết bên trong nó màu gì thôi mà.

- Thôi vậy trả lại cho Đức nè.

- Đâu có, đâu có... Em cho sư huynh thật mà - nhỏ nhe răng cười rồi bỏ chạy.

Tôi nhìn trái xoài rồi nhìn theo Đức, thấy vui lạ. Thầy tôi có rất nhiều đệ tử, trong đó nhóm Thất quái (gọi cho vui thôi chớ không phải nói chúng tôi là siêu quậy đâu nhé, ngược lại... rất ngoan nữa là) chúng tôi là những đệ tử út chót. Trong sự bảo bọc của Thầy tổ và huynh trưởng, chúng tôi rất đoàn kết và quan tâm nhau. Ví dụ như có một lần. Không biết chúng đi đâu về mà quần áo ướt ngoi ngoáp, có đứa còn cởi trần nữa chứ. Tôi chưa kịp kêu chúng lại hỏi thì chúng đã đến trước mặt tôi. Mặt mày lấm lem, chúng đua nhau nói: “Tụi em đi chơi về, thấy đám ruộng có nhiều bông sen. Tụi

em nhớ là sư huynh rất thích cúng bông sen cho Phật nên lợi xuống hái. Vì sợ bông bị héo nên tụi em cởi áo huynh Hưng ra bó lại. Tặng sư huynh nè”. Chúng đưa bó bông sen cho tôi. Thử hỏi có cảm động không chứ!

Chợt tôi thấy Đức quẹo trái chỗ góc chùa, tôi liền chạy theo gọi giật lại: Đức, Đức, huynh đi đâu vậy?

- Em đi mượn tập của bạn về học bài.

- Đức nói láo, đi mượn tiểu thuyết phải không? Sư huynh méc thầy à nhe.

- Sư huynh mà méc thầy là em nghỉ chơi với sư huynh luôn - nhỏ chu mỏ một cái rồi quay đầu đi tuốt, bỏ tôi đứng bơ vơ một mình - Nhưng lỡ có ai hỏi Đức đi đâu thì huynh nói sao? - tôi hỏi với theo.

- Thì nói em đi mượn tập về học bài - tiếng Đức đáp lại lạnh lạnh trong không gian vắng vẻ.

“Đức đi mượn tập về học bài, Đức đi mượn tập về học bài...”. Tôi vừa đi vừa lẩm bẩm cho quen miệng, để lỡ có ai hỏi thì cứ thế mà nói ra. Tôi chú tâm đến nỗi thầy đứng trước mặt lúc nào mà không hay: Con đang làm bầm gì vậy Hữu? - thầy hỏi.

- Dạ, Đức đi mượn tập học bài.

- Thầy hỏi con đang làm bầm cái gì, chứ đâu có hỏi Đức đi đâu. Tụi con có chuyện gì phải không? Đức đâu rồi?

- Dạ, Đức đi... đi... tiểu...

- Tiểu gì?

- Dạ tiểu... thuyết ạ! - tôi nói nhí nhí trong miệng để cho thầy đừng nghe. Nhưng thầy nghe rất rõ nên bảo tôi: “Bảo đứa nào chạy ra gọi nó về thầy biểu”.

- Dạ!

Đức vừa chỗ thầy đi xuống, nhỏ vừa mới bị thầy la cho một trận vì tội đọc tiểu thuyết. Mặt nó bí xị, hàm hàm: “Hắn nói

chứ hồng ai hết”. Nhưng Đức đang đi thì bị Hưng chặn đường: Ê, đứng lại - Hưng dang tay ra chặn Đức lại.

- Đi chỗ khác chơi - nhỏ gạt tay Hưng làm thẳng nhỏ muốn chú đầu xuống đất.

Bất ngờ trước cử chỉ của Đức, Hưng nổi nóng kéo áo Đức lại nói:

- Chơi nổi gì, trái xoài tui cho huynh sao huynh dám đem cho sư huynh Hữu?

- Sư huynh Hữu à, tui đang tìm huynh ấy đây. Huynh thấy huynh ấy ở đâu không?

- Mới thấy huynh ấy ở chỗ giặt đồ. Chi vậy?

- Tui sẽ xử huynh ấy.

- Ừ, đi đi. Nhớ đòi trái xoài lại nhe, hi ha!

Đức chạy ra phía sau chỗ giặt đồ. Nó nhìn tứ phía: “Sư huynh, sư huynh Hữu đâu rồi? Trốn hả?” - nhỏ hét.

- Sư huynh đang ở đây, trên cây me này. Hi hi... đang tìm người giúp đỡ thì Đức tới, hên quá.

- Đang làm gì ở trên vậy? Xuống biểu coi, nhanh lên.

- Đang hái me, không xuống được. Có nhiều me chín lắm nè. Sư huynh hái liệng xuống Đức chụp nhe?

- Ủa, sư huynh hái me hả? Dạ, liệng xuống đi, em chụp cho - Đức nuốt nước miếng cái ực khi thấy tui giơ giơ chụp me trước mắt - Em thích me chín lắm đó, nhưng chín bột mới được à. Chín dốt hồng chấm muối được đâu.

Thế là kẻ tung người hứng, chẳng mấy chốc đã có cả một đồng me trên đất.

- Được mấy trái? - tui tuột xuống đất, vừa phủi mấy con kiến vàng trên người vừa hỏi.

- Vây nè sư huynh. - nhỏ dơ 3 ngón tay lên khoe - Ba chục trái. Mình kêu mấy huynh kia ra ăn luôn hén sư huynh?

- Ừ, đi mau đi.

Đức chạy vô rồi chạy ra. Theo sau là Nhã và Ngân. Chúng vừa đi đều bước vừa hát: “Hết ngày dài lại đêm thâu, chúng ta đi trên đất Phật màu. Hết đêm thâu lại ngày dài, chúng ta đi trên đất Như Lai...”. Khi đến trước mặt tôi, Đức báo cáo:

- Hưng và Triết đi đâu rồi sư huynh à, vậy tụi mình ăn luôn hay chờ, sư huynh?

- “Phải chờ chú”. Cả đám quay lại thì thấy Hưng đang đi tới, bé Triết theo sau. “Không có Hưng thì đâu có được”, Hưng nói với vẻ đắc ý lắm. Ngân vỗ vai Hưng cái “chát” nói: “Đi đâu này giờ làm tụi tui tìm muốn chết”. Nhưng Hưng không thèm để ý, ra lệnh cho Triết: “Triết trình diện cưng”. Hưng sàng qua một bên thật điệu nghệ để cho Triết xuất hiện.

- “Dạ”, Triết dỡ áo lên, “bịch”, một trái xoài to tướng rớt xuống. Mọi người “ồ” lên thích thú - Vậy là bữa nay mình trúng mảnh rồi mấy huynh ơi, vừa có me lại có xoài nữa, hihi haha...

Mấy huynh đệ chúng tôi đang ăn rất xôm tụ thì Viên, một trong “thất quái” chúng tôi tới (chúng tôi có 7 chú tiểu, mỗi người làm thị giả cho thầy một ngày. Bữa nay là phiên của Viên). “Có chiếu chỉ, các người hãy tiếp chỉ”, giọng Viên oang oang: “Phụng Phật thừa vận, Sư phụ chiếu viết, xét thấy đám lục quái các người, chừa tui ra nhe, Viên nhìn tui tôi nói nhỏ, rồi đọc tiếp, các người trưa mà không chịu ngủ nên phạt các người xách nước đầy các hồ trong chùa. Khâm thủ”.

- Sư phụ vạn tuế.

- Thành thật chia buồn nha - Viên cười chúm chím - Ai bảo ăn mà không rửa tui chi.

- Không rửa nhưng có chừa phần chứ bộ. - Triết mếu máo tưởng tượng cảnh phải xách hết các hồ nước cho gần 100 chúng trong chùa.

- Thiệt hả. - Viên chấp 2 tay sau đít nghênh mặt hỏi - Đâu đưa coi.

- Đây nè! - tôi đưa cho Viên gói me và xoài. Viên cầm lấy rồi cười vui vẻ nói: “Vậ là tha cho mấy huynh đó”.

- Nghĩa là sao? - đũa trở mắt, đũa há mồm, đũa thì vểnh tai nghe.

- Chiếu chỉ giả đó, hi hi...

- A, vậy là tụi mình bị gạt rồi mấy huynh ơi, xử huynh ấy đi - cả bọn đồng đứng dậy định tấn công, Viên đặt ngón tay lên miệng “suyt”: “Nếu mấy huynh còn ồn ào như vậy là bị phạt thiệt đó. Thầy “khẩu dụ” tôi ra đây bảo mấy huynh đi ngủ đó”.

- Thiệt hả?

- Còn thiệt với giả gì nữa. Nhìn đồng hồ thử coi, 12 giờ trưa rồi còn gì nữa.

Chúng tôi cùng nhìn chiếc đồng hồ điện tử đang đeo trên tay. Đó là chiếc đồng hồ mà Thầy đã cho chúng tôi để chắc chúng tôi phải biết giờ giấc.

- Đúng rồi, mình phải vào thôi mấy huynh. - tôi nói.

- Suyt, đã bảo đừng ồn ào mà. - Viên kể cả.

- Suyt suyt cái gì chứ, có ai ồn ào đâu mà huynh cứ suyt hoài vậy!

- Khì khì, đề phòng trước vậy mà. - Viên cười bả lả cho đỡ quê...

---000---

Truyện 2 : THẦY VÀ TRÒ

An nhẩn nhe đi từ gốc cây này qua gốc cây kia lượm từng cọng củi khô, bó lại thành hai bó. Rồi chú chặt lấy một nhánh trầm bầu cỡ chừng nửa cườm tay, dài hơn sải tay làm đòn gánh, gánh hai bó củi về. An đi thủng thẳng, vừa đi vừa ngắm mây trôi trên trời, nghe chim kêu trong lùm cây và miệng thì ê a mấy câu hát của bài hát nhạc đạo nào đó chợt nhớ.

Chẳng mấy chốc thì đã nghe tiếng chuông chùa xa xa. Rồi tiếng mõ khi cao khi thấp hòa với tiếng tụng kinh trầm bổng của Sư phụ. An không ê a hát nữa để lắng tai nghe tiếng Thầy tụng kinh. Không biết từ khi nào, có lẽ là từ những ngày An còn là một đứa trẻ chăn trâu, để mỗi chiều An dắt trâu về ngang chùa là bị cuốn hút bởi tiếng tụng kinh của vị Thầy trong ngôi chùa trên đỉnh đồi mà An chưa lần nào dám bước lên vì cái vẻ thâm u của phong cảnh. Tiếng tụng kinh của vị Thầy đi qua đường lối tai, vào lòng, rồi chiếm ngự cả tâm hồn An một cách tự nhiên, lâng lâng như thứ men rượu cay nồng mà An có lần được đám bạn... chăn trâu cho uống thử, gọi là để ấm bụng mỗi khi trời giá lạnh đông sang. Rồi má An mất sau một đêm cảm mạo. An trở thành bơ vơ trong cõi người ta. Từ trước tới giờ An giữ trâu cho ông Sáu để kiếm tiền nuôi má. Nhưng bây giờ má đã mất rồi... Trưa hôm đó An bưng bực di ảnh của má theo ông Sáu lên chùa. Đứng trước điện Phật tự nhiên An thấy thân quen lạ. Nhất là vị sư phụ, mới hiền từ làm sao. Và An không trở về nhà nữa.

An chắt củi vào nhà bếp rồi ra giếng kéo nước tắm. Nước trong leo lẻo và mát lạnh. Tắm xong An đi lo cho bữa cơm chiều. Trước khi lên công phu chiều, Thầy đã cảm sẵn nồi cơm điện. Giờ thì An chỉ chiên đậu hủ và luộc rau thôi. Sư phụ công phu xuống là hai thầy trò dùng bữa. Trong khi Thầy lau bàn thì An dọn chén bát ra sàn nước ngâm (chứ không rửa, vì Thầy dạy tối không được khua chén bát, sợ loài nạ quỷ nghe được thì chúng sẽ ngóng cổ lên đứt cổ mà chết, tội nghiệp). Cơm chiều xong Sư phụ vào phương trượng, còn An lo nhang đèn chuẩn bị thờ kinh tối. Dư thời gian thì lấy bài vở ra xem. Từ khi đi tu, ngoài việc dạy chữ Nho và kinh Phật ra, Thầy còn cho An đi học thêm bổ túc văn hóa. An rất thích và học rất giỏi... Cứ như thế hai thầy trò nương tựa nhau mà sống. Thầy thì thương trò, trò kính yêu thầy. Thầy lo cho trò, trò vâng lời thầy. Thầy đóng cửa trước, trò đi gài cửa sau... Cuộc sống ấy đều đặn trôi

qua một cách êm đềm và hạnh phúc. Tưởng chừng như không có gì êm đềm và hạnh phúc hơn...

Rồi cùng với đà phát triển của đất nước, phong trào đô thị hóa đã làm cho cái vẻ "thế ngoại đào viên" của ngôi chùa cũng ngày càng bị ảnh hưởng. Người ta phóng một con đường lớn ngang qua chân đồi. Từ đó thay vì tiếng mục đồng thổi sáo gọi trâu về là tiếng còi xe inh ỏi. Rồi tiếng người đi chợ, tiếng rao bán hàng... Và nếu như trước đây chùa chỉ có vài ba thiện tín thân cận tới lui thì bây giờ khách vãng lai cũng dập dìu hơn. Phần vì mền phong cảnh thanh nhã của chùa, phần vì cảm đức quý Thầy nữa. Mỗi tối tịnh độ cũng mười mấy người tới tụng kinh. Rằm ngươn lại càng đông đúc. Và cũng nhờ đó mà thu nhập của chùa cũng tăng lên rõ. Từ một am tranh nhỏ nhắn dần dần trở thành một ngôi già lam khá bề thế để mà đáp ứng nhu cầu không gian cho quần chúng tới hành lễ.

- Ta vẫn muốn ẩn mình nơi am vắng - Thầy nói - Nào ngờ Phật pháp lại xoay chuyển như thế. Thôi thì cũng đành phải tùy duyên vậy. Miễn là ta đừng để những thứ ngoại duyên đó làm phai nhạt lòng đạo là được rồi. Nghe không con! - Thầy nhấn nhủ.

- Đó gọi là "bần cư náo thị vô nhân vấn, phú tại sơn lâm hữu khách tầm" đó Thầy. - An nhanh nhẩu đáp lời Thầy.

- Thế à! - Thầy nhìn đệ tử cười bao dung.

- Thầy à, bây giờ công việc chùa nhiều như vậy, Thầy cho con nghỉ học để phụ thầy nhe?

- Học không tu là cái đẫy sách, còn tu không học là tu mù. Việc chùa nay làm không được thì mai làm. Làm không được nhiều thì làm ít. Ai có quyền bắt với buộc mình mà sợ chứ. Con cứ đi học bình thường.

An "dạ" rồi dọn chén bát ra ngoài ngâm như thường lệ. Trời đã chạng vạng tối. Ngoài lộ đèn đường bật sáng choang. Phía dưới chân đồi đã thấy một vài Phật tử đi lên chùa để tụng kinh. "Muộn đến thế sao?", An nói vào bóng tối. Do công

việc chùa bề bộn nên đạo này thầy trò không thể dùng cơm chiều đúng giờ giấc như trước được, mà thường là rất muộn. An rửa mặt, rửa tay qua loa rồi chạy nhanh lên chánh điện lo nhang đèn. Nhưng mọi thứ đã đâu vào đó. Sư phụ vừa mới làm xong.

Mặc dù chùa chiền bây giờ đã khang trang. Đời sống vật chất khá sung túc nhưng Thầy thì hình như vẫn không hề thay đổi chút nào. Vẫn cái nét đơ sơ đó như được mang về từ... thiên cổ. Còn An thì đã mười mấy năm thấm thoát kể từ ngày theo Thầy học đạo. An bây giờ không còn là một chú tiểu đầu để chỏm nữa mà đã là một thầy Tỳ kheo. Cũng như đã đến lúc phải lên thành phố để học những chương trình Phật học cao hơn. Lần đầu tiên tiếp xúc với thành phố, An thấy choáng ngợp hẳn. An thấy mình thật là "lúa" với cái áo nhật bình cũ kỹ, đôi dép mủ và nhất là chiếc Cup 50 gia truyền của Sư phụ.

- Thầy ơi, mua cho con chiếc Wave alpha để đi học. Vừa nhanh, vừa khỏe, vừa...

- Vừa để không thua kém bạn bè nữa phải không con?

Thầy rầy mà vẫn từ tốn như một lời khuyên. Nhưng Thầy cũng không bao giờ nhắc tới chuyện mua xe mua xiếc gì nữa. Vẫn bình thường như không có chuyện gì xảy ra. Và An thì vẫn mỗi ngày cưỡi con ngựa sắt đó rong ruổi mấy chục cây số đi về. Mỗi lần bước tới cổng trường nguy nga tráng lệ là An liền chùn bước, thấy tủi thân vô hạn. "Thật đáng ghét", An lấy chân đá vào con ngựa sắt, để rồi ôm ngón chân bị chảy máu đó ngồi rên ri rí. "Phải chi bây giờ có Bụt hiện ra để biến chiếc xe cùn này thành...", An tưởng tượng. Nhưng không có Bụt nào hiện ra. Chiếc Cup 50 vẫn cứ nhìn An cười chế giễu. "Người sao mà keo thế", An buột miệng. Đó là lần đầu tiên An dám nói xấu về Thầy. Mà đã có lần thứ nhất thì phải có lần thứ hai, thứ ba... Nhất là An nghĩ rằng mình đã có đủ trí khôn để đánh giá đúng sai mọi vấn đề. An nghĩ rằng mình đã theo thầy từ nhỏ, đã "phò tá" Thầy từ khi còn là am tranh vách lá cho tới ngày nay là một ngôi chùa

khang trang. Ấy vậy mà Thầy đã không nghĩ đến công lao to lớn đó của An, không ban cho An những quyền lợi mà lẽ ra An xứng đáng được có, như một "khai quốc công thần". Chùa chỉ có hai thầy trò, hay là... An bắt đầu suy diễn, hay là Thầy còn có ai khác nữa. Trong đầu An hiện ra hình ảnh những đứa cháu dưới quê của Thầy mà thỉnh thoảng họ lên thăm Thầy. Nhưng dù có ai khác thì cũng không thể nào có công hơn An được. Trừ khi Thầy thiên vị mà thôi. Và dần dần An nhìn Thầy bằng một thái độ khác. Vẻ đạo mạo của Thầy là một sự đóng kịch. Lời nói từ tốn là đạo đức giả. Khuyến người ta thiếu dục tri túc còn mình thì có tiền bỏ túi riêng. Từ suy nghĩ dẫn tới hành động, An không còn tích cực làm việc chùa như trước kia nữa, vì nghĩ "chùa đó là của ông chứ đâu phải là của mình". An thường viện cớ học thêm cái này cái kia để mà trốn tránh việc chùa. An cũng dò la một số chùa ở thành phố để khi cần thiết thì lên thành phố ở luôn, chớ không muốn phục vụ một người mà An cho là giàu đổi bạn, sang đổi... đệ tử.

Có nhiều đêm ngủ không được An buồn muốn chảy nước mắt, khi nghĩ đến lúc phải bỏ Thầy, bỏ chùa mà đi. An ước gì Thầy vẫn thương mình như hồi đó thì An sẽ phục vụ Thầy suốt đời. "Không chừng ở đây ông còn nghi ngờ mình canh me tiền bạc của ông nữa là", An nghĩ. An bước tới mở cửa sổ cho thoáng vì thấy bức rứt khó chịu. Ánh trăng rọi vào khung cửa. Trăng khi tròn khi khuyết. Chẳng lẽ lòng người đều như thế cả sao? An cũng biết rằng những người mà An sẽ gặp sắp tới đây rất có thể cũng sẽ không tốt hơn Thầy. Nhưng thà là không phải Thầy.

Ánh sáng chiếu qua khung cửa sổ làm An tỉnh giấc. An cảm thấy nhức đầu kinh khủng, người thì nóng hổi và nặng đến nỗi không sao ngồi dậy được. "Bệnh rồi phải làm sao đây", An định hôm nay sẽ đi thành phố kiếm chỗ ở, "Mình số khổ mà", An thì thầm một mình, muốn khóc. Bỗng cánh cửa phòng mở ra, thầy bước vô. An giả đồ nằm ngủ. Thầy bước lại gần, đặt tay lên trán An. An hé mắt nhìn thấy thầy hơi nhíu mày rồi đi ra ngoài. Lần này thì An khóc thiệt. Nước

mắt lặn dài trên má. “Người ta bệnh như vậy mà không quan tâm, lại còn nhú mày nhú mắt”, An vừa buồn vừa tủi, “Phải chi má mình còn sống thì thế nào má cũng ôm mình và đưa mình đi chích thuốc. Mình không thích chích thuốc nhưng nếu có má bên cạnh thì không sợ gì”. An đang suy nghĩ vẫn vơ thì Thầy lại đi vào. An nhắm mắt. Lần này thì Thầy vỗ nhẹ gọi An dậy: “Con bị sốt rồi. Thầy có nấu cháo. Con dậy rửa mặt rồi ăn cháo.”

Thầy đưa An đi bệnh viện. An bị cảm sốt. Nhưng Bác sĩ cũng phát hiện ra là An cũng bị u não ác tính, cần phải mổ. Nhưng tiền đâu mà mổ đây. Chùa quê chỉ đủ cái ăn chứ số tiền lớn thì kiếm đâu ra. Mấy ngày nay, trong khi Thầy chăm sóc bệnh cho An, An vẫn nhìn Thầy dò xét nhưng không thấy thầy có biểu hiện gì nên An cũng không biết thầy có định trị bệnh u não cho An không, và trị bằng cách nào. Cuối cùng thì An cũng khỏi sốt và khỏe mạnh trở lại. Nhưng cái chứng u não vẫn còn nằm đó. “Chết cũng tốt, không phải đày đọa kiếp người”, An tự nhủ. Không biết từ khi nào An lại có ý nghĩ bi quan như vậy.

Chiều hôm đó, hai Thầy trò ngồi ăn cơm với nhau. Chợt thầy nói, “có lẽ đây là lần cuối cùng Thầy trò mình dùng cơm ở đây”. Thì ra Thầy đã kêu “bán” ngôi chùa cho một thầy Việt kiều Mỹ để có tiền trị bệnh cho An. “Ăn cơm xong mình đi. Thầy trò mình sẽ ở với sư bác của con”, thầy từ tốn nói như đó là một việc hết sức bình thường. Còn An thì chỉ biết cuối đầu ăn cơm trong khi nước mắt rơi lả chả như mưa, khi nghĩ đến phải xa chùa, ngôi chùa mà hai thầy trò đã tạo dựng từ khi còn là am tranh vách lá, với biết bao kỷ niệm, từ hàng cây đến viên sỏi trên con đường dẫn lên chùa. Nhưng trên tất cả, An khóc vì hối hận. An đã trách lầm Thầy. Thầy thương An như vậy mà An lại nghĩ xấu về Thầy. An biết Thầy cũng đang buồn. Lần đầu tiên An thấy mình hiểu thầy. Chỉ cái việc Thầy muốn đi trước khi người ta đến tiếp quản ngôi chùa cũng đủ biết. Thầy không muốn nhìn cái cảnh...

Hai thầy trò dọn ít đồ rồi đi. Thầy trước trò sau, họ đi xuống đồi, trong im lặng. An ngó ngoái lại nhìn ngôi chùa,

ngĩ “Đáng lẽ giờ này Thầy đang tụng kinh, và mình thì động chuông”. Nhưng chùa hôm nay không tụng kinh. Họ vẫn đi. Vàng trắng đã bắt đầu ló dạng, từ từ lên cao, soi bóng hai con người.

---000---

Truyện 3 : THẦY THƯƠNG CON

Tôi ôm thau đồ ra sàn nước, bé Ngộ lót tót theo sau, miệng tí lia: Sư huynh giặt mấy bộ đồ hả sư huynh?

- Sư huynh giặt ba cái áo, hai cái quần.
- Sư huynh không được nói là quần - nó bắt bẻ - Nói quần nghe thô lắm, thầy mình dạy phải gọi là khậu cơ.
- Ừ, ba cái quần, hai cái khậu.
- Hứ?
- Ba cái áo, hai cái khậu.
- Ừ, vậy đó.
- Bộ đệ tính giặt đồ phụ sư huynh hả?
- Dạ, đâu có.
- Không giặt phụ thì đi theo làm gì?
- Theo sư huynh chơi.
- Chơi hoài, thầy bắt quỳ hương đó - tôi đặt thau đồ xuống vừa nói.
- Sư huynh còn dám nhắc tới chuyện quỳ hương nữa à. - Ngộ leo như con khỉ lên cháng ba của cây khế ngồi, ngắt mấy lá khế non bỏ vô miệng nhai chóp chép nói tiếp - Làm bữa đó em quỳ muốn sưng đầu gối luôn vậy đó. Cho sư huynh trái khế chín nè... Nhưng mà thầy phạt đệ quỳ hương vì đệ ngủ nhiều chứ đâu phải tại đệ đi chơi đâu. Nói cho sư huynh biết, sư huynh xấu lắm đó vì không kêu đệ dậy. Chừng nào sư huynh có chuyện gì thì đừng có nhờ ai hết nhé!

- À mà kỳ thiệt đó nghen. Có người nói mình xấu vậy mà cứ theo nói chuyện hoài là sao vậy ta?

- Xí...bộ sư huynh tưởng đâu đệ theo sư huynh để nói chuyện à?

- Chứ theo mần chi?

- Theo để phá sư huynh đó.

- Vậy là sư huynh gặp xui xẻo rồi.

- Ừ, sư huynh gặp xui rồi đó. À mà sư huynh này, mình hái lá khế vô nấu nước đi.

- Sư huynh thấy hái trái khế còn hay hơn.

- Sư huynh thì chỉ biết ăn ăn ăn thôi à. (Công nhận bé nhe răng giống khỉ thật).

- À sư huynh biết rồi. Đệ định nấu nước tắm cho bớt ghẻ phải không?

- Sư huynh thì mới có ghẻ đó - Ngộ lờm tôi, rồi chúm chím miệng cười - Sư huynh biết để chi hôn - lại cười - Để gội đầu đó.

- Bộ đầu của đệ có chí hả?

- Ừ, "có chí thì nên" chứ sao!

- Sư huynh nói con chí kìa.

- Sư huynh nói xấu đệ hoài à - Ngộ cắn nhẩn.

- Không phải vậy chứ sao?

- Để cho mượt tóc, hi hi...

- Có mấy sợi mà cũng đua đòi. - tôi nhìn cái chóp tóc chỉ nhỏ bằng ngón tay treo lủng lẳng trên mỏ ác của Ngộ rồi cười.

- Mấy sợi không phải là tóc à, lêu lêu mắc cỡ.

Huynh đệ đang đối đáp với nhau thì Thầy ra tới. Thấy thầy, chúng tôi sợ quá nên "tắt đài" ngay, vì Thầy rất nghiêm. Bản thân thầy luôn sống đúng tinh thần giới luật. Và thầy cũng áp dụng như vậy đối với hàng đệ tử chúng tôi.

“Khó mới nên”, Thầy nói vậy. Cứ đúng ba giờ rưỡi sáng là tất cả phải thức dậy để công phu. Ở đây không có chuyện ngủ quên đâu nhé, vì Thầy lúc nào cũng thức dậy trước, thấy thiếu ai là Thầy đến tận giường đánh thức. Nhưng tốt hơn là đừng để cho thầy đánh thức, vì như vậy thì thế nào trên quá đường sáng cũng “được” nghe Thầy giáo giới cho, ngắn thì năm mười phút, dài thì nửa giờ. Cho nên không có ai dám “nướng” cả khi nghe tiếng bảng báo thức mỗi khuya. Mặc cười nhất là mấy chú tiểu mới vô tu, do chưa quen nên thức dậy trong trạng thái sật sừ, đi lủi vô cột chùa nghe lớp cốp... thấy thương! Có một lần khi chúng đang đứng trang nghiêm tụng kinh Lăng Nghiêm thì bỗng Nguyễn bước tới giơ hai tay lên hư không như đón vật gì. Thì ra nó đang... đứng chiêm bao, thấy Phật tử cúng dường cho nải chuối nên nó bước tới lấy. Nói chi xa, chính tôi cũng vậy, hồi ở nhà một mình ngủ một bộ ván rộng mênh mông, có lăn... thẳng cánh cũng không tài nào ra khỏi bộ ván. Nhưng khi vô chùa ngủ trên chiếc đơn nhỏ xíu, một đêm lăn rớt xuống đất không biết bao nhiêu lần. Những chuyện “không quen” như thế khi mới vô chùa rất nhiều, kể mãi kể mãi cũng không hết... Nói như vậy có vẻ như bị bắt buộc phải tu, chẳng qua là vì vấn đề thể chất (tuổi trẻ nên ngủ nhiều mà) chứ thật ra thì chúng tôi không hề có khái niệm lười biếng mà là rất tinh tấn, thậm chí còn tranh nhau tu nữa là khác. Một phần vì ham tu, một phần nữa là vì không muốn để cho Thầy phải buồn.

- Khuya nay nhớ gọi em dậy công phu nhe sư huynh? - bé Ngô căn dặn. Bé là đứa ngủ nhiều nhất, ngủ như chết, nên cũng thường bị quỳ hương nhiều nhất. Nhưng sáng nay Thầy không bắt bé quỳ hương, có lẽ Thầy giận, nên bé tự dặn lòng mình là sẽ không làm thầy buồn nữa.

- Không hứa à ghen - tôi trả lời.

- Hu hu... - không ngờ Ngô bỗng dựng òa lên khóc ngon lành. Báo hại tôi phải dỗ một hồi bé mới nín. Ấy thế mà khuya đó khi tôi lên khai bảng thì đã thấy bé ngồi bên đại hồng chung tự bao giờ. Thấy tôi, bé nhe... hàm răng khỉ ra

cười. Tôi vừa gõ xong ba tiếng bảng thì giọng bé cất lên: “Nguyện thử chung thính...” nghe thật thanh tao. Không biết có phải nhờ ngủ nhiều mà “nội công” của Ngộ dồi dào hay không mà mặc dù thuộc dạng “út tiêu” của chùa nhưng tiếng của bé thì... trên cả tuyệt vời.

Chúng tôi có tất cả bảy huynh đệ. Những năm tháng làm Điệu có thể nói là những kỷ niệm theo chúng tôi suốt cuộc đời không thể nào quên. Tất cả chúng tôi khi lớn lên đều có địa vị này nọ, nhưng gặp nhau là cứ nhắc chuyện hồi nhỏ để mà cười. Cười xong rồi lại bùi ngùi nhớ đến Thầy! Chính nhờ sự dạy dỗ nghiêm khắc của Thầy thời ấy mà chúng tôi mới có được thành tựu như ngày hôm nay. Cũng như có thành tích để mà... lên mặt lên mày với đám đệ tử của mình, rằng hồi xưa thầy từng làm Điệu cực lắm cơ. Vân vân và vân vân... Nói cho vui là vậy, chứ nếu nói thật thì tôi sẽ nói... cũng y như vậy thôi. Bởi vì thật sự đời sống gương mẫu của Thầy đã ảnh hưởng tới chúng tôi rất nhiều, đơn cử như vấn đề chúng trai chẳng hạn. Thầy nói rằng thời đại ngày nay không thể giữ được hình thức khát thực như xưa, nhưng chúng ta phải giữ cái tinh thần của nó, tức là “ngộ trung nhất thực”. Phải coi việc đi chúng trai của mình cũng giống như ngày xưa đi khát thực vậy. Cho nên một khi đã nhận thiệp mời đám của ai là Thầy không bao giờ nhận của người thứ hai nếu cùng ngày. Còn bây giờ tôi thấy mối quan hệ Thầy trò sao mà lỏng lẻo quá. Khi trò cầu đạo thì Thầy chỉ có việc cạo đầu rồi bỏ đó, còn trò thì muốn học gì tự tìm chỗ mà học, muốn làm sao thì làm, mà không làm gì cũng không sao. Do không được mài giũa nên khả năng chịu đựng, nghị lực vượt khó của Tăng Ni trẻ ngày nay, nói thiệt, yếu như liễu mềm trước gió vậy. Và do đó mà cũng rất khó giữ vững trước những cám dỗ của cuộc đời. Thầy chúng tôi, dù cho những năm cuối đời, từ khi biết mình bệnh xơ gan, có phần dễ dàng với chúng tôi hơn, nhưng không vì lẽ đó mà chúng tôi lại buông lung, vì chúng tôi, nhờ Thầy dạy dỗ mà hiểu được vai trò của người xuất gia. Người xuất gia phải khác với người đời, phải có đạo đức và trí

huệ để thực hiện nhiệm vụ của một người hoàng pháp, một sứ giả Như Lai...

- Dạ, thưa Thầy - tôi chấp tay xá thầy khi thấy thầy tới gần - Còn bé Ngộ không hiểu sao mà không chịu tuột xuống thưa Thầy như thế nó bị keo dính chuột làm cho dính vào cây khế vậy. Nhưng Thầy thì hình như không để ý tới chuyện đó.

- Tụi con đang giặt đồ à? - Thầy đáp lời bằng câu hỏi.

- Dạ!

- Con phải sạch như thế này nè - Thầy đứng nhìn tôi giặt đồ một hồi rồi đi lại ngồi xuống bên cạnh. Thầy cầm cái bàn chải sạch mẫu cho tôi thấy: “Thấy chưa, cổ áo của con đã bớt thâm kim rồi nè...”. Rồi thầy quay sang nhìn bé Ngộ (làm bé giặt nấy người một cái) nói - Con vào phòng thầy lấy chai nước xả. “Rột” một cái, bé Ngộ tuột xuống rồi chạy một mạch vào phòng Thầy mà không dám coi lại cái đáy quần bé vừa mới bị rách do cạ vào thân cây khế. Sau đó mấy thầy trò cùng nhau phơi đồ, thật là vui. “Đẹp quá!”. Tiếng nói lí nhí khi những bộ đồ đã móc xong trên sào, những bộ đồ được giặt sạch hơn, thơm hơn và phơi ngay ngắn hơn thường bữa. Thầy nhìn Ngộ mỉm cười trong khi bé bẽn lẽn núp sau lưng vị sư huynh của nó.

Trăng chiếu vào phòng thật sáng. Thầy lặng lẽ đứng nhìn các chú tiểu đang ngủ. Chúng ngủ thật ngon lành, vô tư, và bình thản như những thiên thần bé bỏng. Và Thầy thấy thương chúng quá. Mấy bữa nay Thầy về nhà thăm ông già. Thầy định ở chơi với ông lâu lâu, vì biết rằng thời gian của mình không còn nhiều nữa..., nhưng Thầy chẳng ở được lâu vì...nhớ lữ chớp ở chùa quá. “- Ai bảo đi tu là không có con. Thằng Ph (tên tục của Thầy) bây giờ có con còn nhiều hơn thằng Thành nữa”. Ba thầy nói đùa như thế mỗi lần thầy về thăm ông. Hai đứa cháu gọi Thầy bằng chú tuổi xấp xỉ mấy đứa chớp, nhưng chúng rất chi là nghịch. Chúng được ông nội và ba má của chúng cưng chiều nên ngoài việc học ra là chỉ có chơi. Còn nghỉ hè thì coi như chơi suốt ngày suốt buổi. Ăn cơm xong là đi chơi liền chứ không thèm dọn chén

xuống nữa huống là rửa chén, đi chơi về đói bụng thì lục cơm nguội ăn, ăn xong rồi mở ti vi xem, đang xem thì có bạn rủ đi tắm sông, tắm lên thì cởi đồ liệng vô thau đó là tự nhiên ngày mai có đồ sạch và thơm mặc, thấy ông bán cà rem đi ngang là chạy lên xin tiền ông, ông không cho thì năn nỉ, năn nỉ không được thì khóc... Chúng được sung sướng như thế đơn giản là vì cha mẹ chúng phải có bốn phận nuôi chúng và bốn phận phải... thương chúng nữa. Càng thấy hai đứa cháu sướng bao nhiêu, Thầy lại càng thương mấy đứa chóp ở chùa bấy nhiêu. Bác Hồ nói: “Trẻ thơ như búp trên cành/ Biết ăn ngủ biết học hành là ngoan”. Tại sao thầy lại đặt lên vai chúng nhiều trách nhiệm và bốn phận mà ngay cả người lớn cũng chưa chắc gánh vác nổi? So với 2 đứa cháu của thầy thì đám đệ tử nhí của thầy còn giỏi và ngoan gấp mười lần kia mà, vậy mà Thầy còn chưa hài lòng. Dẫu biết rằng nghiêm khắc là để tốt cho chúng, nhưng dù sao chúng cũng chỉ là những đứa trẻ, cần vui chơi, cần được thương yêu... Vậy mà từ lâu Thầy lại quên điều đó, chỉ thấy chúng như một “sa môn, bậc Chúng trung tôn, bậc gương mẫu cho đời” nên ép Chúng vào khuôn khổ y như người lớn. Ôi, nếu chẳng phải vì “một duyên hai nợ” với Tam bảo thì Chúng ở nhà cho sướng chứ vào chùa làm gì? Thay vì được ngủ thẳng giấc, chúng phải thức khuya dậy sớm. Thay vì được vui chơi thoải mái, Chúng phải khép mình vào kỷ luật. Thay vì được cưng chiều, nũng nịu thì Chúng chỉ nhận được những ánh mắt nghiêm nghị, những lời sặc mùi giáo huấn. Đồ chơi của Chúng là chuông, mõ, khánh thay vì búp bê... Thầy bước lại khẽ kéo cái mền đang thòng xuống đất lên đắp ngang bụng cho Quy. Ngoài vườn đã nghe tiếng gà gáy sáng, nhưng Thầy tắt đồng hồ ré. Đến giờ công phu Thầy chỉ thắp hương rồi ngồi trước chánh điện lần chuỗi niệm Phật một mình, với ý nghĩ: “Đêm nay các con sẽ ngủ no giấc, con yêu!”

---000---

Truyện 4 : TÁCH TRÀ SEN

- Thời ơi, hoa sen thơm ngát vậy mà bịt mũi.

Viên nhăn răng cười Nguyên không biết thưởng thức, rồi chú hít một hơi thật sâu để cho bao nhiêu là mùi hương của hoa sen theo làn gió sớm len lỏi vào lồng ngực mình.

Còn Nguyên đi một đoạn thật xa mới lấy tay ra thở hổn hển vì nín thở quá lâu. Chú đứng đó chờ cho Viên đi tới liền lên giọng trách móc: “Đệ phạm giới rồi đó nghe”, làm Viên chưng hửng, xoe tròn mắt không hiểu, Nguyên giải thích: “Vậy chứ đệ không nhớ chuyện Nội kể à? Có một vị Sa môn đi kinh hành quanh hồ sen, ngửi mùi thơm hoa sen mà bị thần giữ hồ sen quở là ăn trộm hương đó”.

- Ấy chết đệ rồi. - Nguyên như chợt nhớ lại - Vậy bây giờ phải làm sao hả huynh? - chú bối rối ra mặt.

- Để huynh suy nghĩ coi - Nguyên đặt ngón tay trở lên thái dương ra chiều suy nghĩ lung lăm, rồi nói: “Bây giờ đệ phải làm lại từ đầu. Có nghĩa là đệ đi trở lại đầu hồ sen mé bên kia kia, rồi đi lại đây giống như hồi nãy vậy đó. Nhưng thay vì hít thở thì đệ phải bắt chước huynh bịt mũi lại”. - Nguyên cố nói rõ to hai chữ “bắt chước huynh” - Nhớ là bắt chước y như huynh hồi nãy vậy đó nghe hôn.

- Nhưng đường xa như vậy sao đệ nín thở cho nổi? - Viên nhìn cái hồ sen rộng mênh mông lo lắng.

- Vậy đệ coi trọng Giới pháp hay coi trọng sinh mệnh nào?

- Coi trọng Giới pháp. Viên nói lí nhí trong miệng.

- Vậy thì đi đi.

- Dạ!

Mấy hôm nay Viên không dám đi ngang qua ao sen nữa. Chú cứ đứng nhìn từ xa, ra chiều nuối tiếc lắm. Viên nghe người ta nói rằng, nếu lấy nước sương đọng trên lá sen vào buổi sáng sớm để pha trà thì trà sẽ có hương vị hảo hạng. Viên muốn pha cho ông nội một bình trà như thế. Nhưng ngặt nổi là... không được phép ngửi hương, dù thực chất Viên cũng rất thích cái mùi thơm dịu dịu, thân quen đó, như mùi vị đặc trưng của làng quê. Cuối cùng thì chú cũng nghĩ ra được một

cách lưỡng toàn. Chú lấy bông gòn bịt kín hai lỗ mũi lại. Cứ mỗi một lần hứng xong sương trên một lá sen là chú lại chạy trở ra xa để mà thở. Cứ như thế, chạy tới chạy lui vài chục bận thì chú có đủ lượng nước tinh khiết cho một bình trà.

Tối hôm đó, trong khi Thầy của Viên đang đánh máy chữ trên bàn làm việc thì nội nằm lim dim lần chuỗi trên ghế bố. Xung quanh là đám chóp vừa bóp chân, vừa há hóc mồm nghe Nội giảng đạo. Phải nói rằng bọn tiểu trong chùa “ghiền” Nội như là đàn ông người ta ghiền truyện Kim Dung, phụ nữ ghiền truyện của Quỳnh Dao và trẻ con ghiền truyện Đô-rê-mon vậy. Trong suy nghĩ của chúng tôi, Nội chính là một pho truyện sống khổng lồ.

- Ủa, hôm nay huynh Viên bùng gì cho chúng mình kìa mấy huynh ơi! - cả đám chóp nhao nhao lên khi thấy Viên đi tới.

- Dạ con xin cúng dường Nội ạ! - Viên quỳ xuống hai tay dâng tách trà lên mà không thềm để ý tới mấy huynh kia.

- Thờ ơ, tối mà uống trà thì làm sao Nội ngủ được chứ - có đưa phàn nà.

Nội cũng cười, nhưng vì hiểu được tấm lòng của đứa cháu ngoan nên Nội cũng đón lấy tách trà uống cạn, trong khi Viên vui sướng nhìn Nội uống như thể chính chú đang nuốt từng ngụm trà trong trẻo thanh lương vậy.

Viên nhớ lần đầu tiên chú đi chùa. Đó là một đêm trăng rằm mẹ chú đi cắt lúa công quả, đã dẫn chú theo. Rồi chú có cảm tình với chùa, ở chùa thì gần như là nhiều hơn ở nhà. Làng của chú chỉ có một ngôi chùa đó thôi. Rằm lớn là cả làng đều đi lễ chùa. Và chú cảm thấy hãnh diện vô cùng khi được quý thầy trong chùa cho mặc cái áo tràng lam đã bèo nhèo bảo ngồi đóng đại hồng chung, trong khi mấy đứa bạn hàng xóm của chú ngồi xung quanh nhìn chú đầy ngưỡng mộ.

- Mà có muốn đóng thử một cái không? - Viên hỏi cu Tèo đang ngồi bên cạnh.

- Bộ... Viên quen với chùa hả? - có đưa hỏi, chúng không dám gọi Viên là “mày” như lúc khác nữa.

- Ừ, có sao không?

- Khi khi, giới thiệu cho tụi mình làm quen với, được không?

- Để coi đã.

- Phải rồi, ngày mai nhà thím Sáu (má Viên) cắt lúa. Viên đi chùa hay ở nhà để bắt cua với tụi mình?

- Đi chùa chớ. Vì mình là... Phật tử mờ!

Nhưng sáng hôm sau khi thấy Viên lon ton xách cái giỏ tre xuống ruộng thì chúng vây quanh hỏi: Ủa, bộ hôm nay “Phật tử” không đi chùa hả?

- Không đi, ở nhà bắt cua với tụi bây, được không?

- Được chứ, càng vui chứ sao. Nói thiệt, không có “Phật tử” tụi mình buồn muốn chết vậy đó.

Nhưng nếu như trước đây Viên vừa bắt vừa chơi thì bữa nay nó cố gắng hết sức. Ngay cả những em nhỏ mà trước đây nó hay nhường, bây giờ Viên cũng không nhường, làm cho mấy đứa bắt cua chung đó vừa lấy làm lạ, vừa... sốt ruột. Nhìn thấy cái giỏ đầy nhóc cua của mình, Viên cảm thấy hết sức hài lòng. Chú đặt cái giỏ cua gần lu nước phía sau nhà, lâu lâu lại chạy ra tưới.

- Út ơi, cho anh Hai con cua nướng ăn chơi nhe cưng?

- Không được, anh Hai không được lấy cua của em đó.

- Chứ để làm gì?

- Kệ em.

- Định để sáng mai đem ra chợ bán lấy tiền mua đậu hủ hả? - anh Hai của bé chế giễu.

- Kệ người ta. - Viên đáp cộc lốc.

Đêm đó Viên không sao ngủ được (hay là không chịu ngủ). Cứ chạy ra cái giỏ coi cua còn tươi không, rồi lại tưới nước cho cua uống. Trời mới tờ mờ sáng người ta đã thấy Viên

xách cái giỏ cua lên chùa rồi, để nhờ quý Thầy trên chùa làm lễ... phóng sanh. Nhìn những anh cua, chị cua, cua ông, cua cháu lĩnh nghinh bò ra khỏi giỏ rồi bò xuống mé sông, lòng Viên rộn ràng vui sướng không sao tả được. Chú đứng đó một hồi lâu, cho tới khi không còn nhìn thấy tấm hơi nào nữa của lũ cua mới chịu quay về. Không hiểu sao từ lúc biết đi chùa, Viên thấy thương yêu các loài vật lạ! Từ con chim đậu trên nhánh bưởi trước sân nhà, cho tới con cá lửng lơ dưới nước... Ngay cả những côn trùng nhỏ nhít như kiến, gián..., chú cũng thấy chúng thật dễ thương, như những người bạn thân thương của gia đình vậy, và tránh không bao giờ cố sát. Chú cũng thường để dành những hạt cơm đổ cho “những người bạn” ấy như để cơm trước ổ kiến chẳng hạn. “Bộ mày định nuôi kiến trong nhà hả?”. Có lần má Viên giận rầy con. Nhưng Viên chẳng những không sợ mà còn làm bằm: “Đúng là người ta nói không sai mà” trong khi chú dí dí hạt cơm vào đám kiến cao cẳng đang bò qua bò lại trước thềm ba.

- Người ta nói sao hở? - má Viên hỏi vặn.

- Khó nhất là tu tại gia... - Viên trả lời mà vẫn không thèm nhìn lại. Làm cho má chú dù đang giận mà cũng phải bật cười.

Nhớ một năm trước khi đi xuất gia, tự nhiên Viên chỉ thích ăn chay. Viên nhớ má đã nổi cáu la chú khi chú cứ chê đồ ăn dở rằng “Cái gì mày cũng chê hết tội là sao? Kén ăn vừa vừa thôi chứ”. Vì bà đi làm về đã mệt mà còn phải nấu nướng cho cả gia đình nữa, nên chê là bị la là phải rồi. Nhưng cũng đâu trách được Viên, vì không ngon thì nói là không ngon chứ! Từ đó Viên ăn chay luôn cho đến khi vô ở hẳn trong chùa. Sau này nhớ lại (không biết có mê tín hay không), Viên nghĩ rằng có lẽ căn duyên mình tới đó khiến mình phải ăn chay, nên thấy thịt cá là ngán ngược ngán xuôi. Tội nghiệp con Út Nhí nhà bên, không biết nó nghe ai nói mà thấy Viên ăn chay nó liền hỏi:

- Bộ mày tính đi tu hả?

- Ừ, có sao không?
- Mà đi tu rồi ai chở tao đi học?
- Thì tao cho mày chiếc xe đạp của tao luôn.
- Nhưng tao đâu có biết đạp xe.
- Kệ mày chứ.

Con Út nghe nói “kệ mày chứ” tự nhiên òa khóc như thể bị ai đánh vào đít nó vậy, làm Viên lúng ta lúng túng không biết phải làm sao, liền ù chạy như ma đuổi về nhà không dám ngoái đầu nhìn lại. Bỏ mặc con nhỏ đứng khóc giữa đường cho tới chiều tối mới mò về nhà, má nó nói vậy.

Câu chuyện Viên đi tu sau này cứ được sư Nhân nhắc đi nhắc lại hoài mỗi lần muốn trêu Viên. Số là sáng hôm đó, sư Nhân ra mở cổng chùa đã thấy Viên ngồi trước cổng từ khi nào.

- Ủa, con đi đâu mà sớm quá vậy? - Sư ngạc nhiên hỏi.
- Dạ, con đi xuất gia ạ! - Viên trả lời một cách tự nhiên, làm sư Nhân cười ngất như không tin đó là sự thật. Sư lục trong cái bị bồng Viên đang ôm khư khư trước bụng, trong đó có một cái mền và một cái mùng. Lúc đó Sư mới tin và đưa Viên vào chùa.

Khi Viên sinh ra thì cả ông bà nội và ông bà ngoại đều đã mất. Nó vẫn thường thấy bé Diễm, cu Tèo... được ông nội chúng dắt tay hoặc cõng trên lưng đi chơi quanh xóm. Trong mắt nó ông bà nội là những người gần gũi và thương yêu con cháu, hơn cả ba má mình nữa. Chính vì thế mà khi xuất gia nó cũng nhìn ông Nội trong chùa bằng đôi mắt ấy. Và thật may mắn cho nó, ông Nội đúng là... ông nội. Tức là giống như cách nhìn nhận của nó, gần gũi, yêu thương con cháu rất mực. Thuở ấy thầy Viên làm việc ở Tỉnh hội nên ít khiở chùa, chỉ có Nội là thường xuyên ở chùa, do đó mà lại càng thêm gần gũi. Viên có một quãng đời làm Điệu thật đẹp, thật đáng nhớ, trong đó nhớ nhất là hình bóng của người nội. Trong mắt lũ chóp, Nội như một ông tiên, hay

như một lão La Hán già có đủ phép thần thông biến hóa vậy. Nhất là tài kể chuyện thật khéo, thật hay.

- Trà ngon, trà ngon.

Nội chếp chếp miệng khen lấy khen để, làm Viên càng thêm vui sướng. Và như để tán thưởng đứa cháu ngoan, Nội ôn tồn nói: “Hôm nay, Nội sẽ kể cho các con nghe một mẩu chuyện thiền có liên quan đến tách trà. Đó là chuyện của một vị thiền sư Nhật Bản, Thiền sư Nam Ấn Toàn Ngụ...”

---000---

Truyện 5 : NỐT NHẠC TRẦM

Con ngồi chờ ở đây để má lượm ít con ốc về làm mồi cho ba con nhấm rượu nhé? Nói xong má đặt tôi ngồi vào cái thúng như để chuẩn bị gánh tôi về với đầu gánh bên kia là thúng khoai lang chuẩn bị sáng hôm sau đem ra chợ bán. Nhưng tôi bật dậy như cái lò xo, bước ra khỏi thúng lẻo đẹo theo sau má. Má lội xuống mương, nước ngập quá gối, khom lưng thò tay xuống rồi nắm lên liền một nắm ốc như thể má biết rõ chỗ nào lũ ốc tập trung nhiều nhất vậy.

Má cũng không bỏ sót những con ốc đeo trên mấy chà tre, thân rau nhút, rau muống xung quanh đó. Bàn tay má nhanh thoăn thoắt nhưng không hề lẫn lộn ốc to với ốc nhỏ; má chỉ bắt ốc lớn thôi, còn ốc nhỏ má bỏ lại xuống mương “để cho sau này con nhỏ nào lấy Út của má thì bắt lũ ốc ấy về làm mồi cho Út nhậu hỉ!”. Má nhìn tôi cười tươi trong khi bàn tay còn ngắt luôn mấy đọt rau muống mềm mọng nổi lên đêngh trên mặt nước.

Tôi không thể nào quên được nụ cười đó của má. Nụ cười đã ám ảnh tôi, theo tôi suốt cuộc đời như một biểu hiện của tình yêu, sự lạc quan trong hoàn cảnh khó khăn nhất của đời người. Nó như một sự xóa tan, trút bỏ bao nhọc mệt để vươn lên, như hoa sen vươn lên khỏi mặt nước hồ lạnh lẽo đón ánh nắng mặt trời để mà nở, mà tỏa hương. Tôi tiếc

rằng mình không phải là họa sĩ tài ba hay nhà nhiếp ảnh chuyên nghiệp để kịp ghi lại khoảnh khắc tuyệt vời đó.

Gió lạnh từng cơn thổi rào rào trên đồng vắng. Tôi nói, hai hàm răng đánh vào nhau cầm cập vì lạnh: “Mình về má ơi!”...

Tôi là út trong gia đình tám anh chị em. Ông nội tôi là địa chủ. Ba tôi không quen làm lưng dù sau này đất đai đã không còn như trước nữa. Nhà nghèo, một mình má bươn chải. Tuy cực khổ lắm nhưng đứa nào má cũng dành trọn tình thương như nhau, hết đứa này tới đứa khác, một cách kiên trì nhẫn nại. Đi đâu má cũng toàn đi bộ, uống nước mương ven đường. Đã thế lại còn công thêm “cục nợ” là tôi đây nữa (má hay gọi tôi là “cục nợ” một cách trù mếu).

Không hiểu sao từ khi sinh ra, tôi đã đeo riết bên má. Hễ vắng chừng năm mười phút là tôi thấy lạc lỏng lạ thường. Sau này nghĩ lại tôi tự trách mình. Phải chi hồi đó mình không đeo theo má như vậy thì má đỡ khổ biết mấy, để mỗi buổi chợ sáng má có thêm vài ký khoai lang ở đầu gánh bên kia, để trên đường xa má không phải công tôi trên lưng dù chắc lúc đó chân má cũng mỏi nhừ... Nhưng có lẽ nhờ sự vô tư đáng trách đó của trẻ con mà tôi càng cảm nhận thêm thế nào là sự ấm áp của tình mẹ. Chẳng những mẹ không bao giờ phàn nàn phải công tôi mà có khi má còn nói đùa, gọi tôi là “ông con”.

Má cứ miệt mài làm lưng nuôi chồng, nuôi con. Má còn lo lắng chạy thầy chạy thuốc cho chị Năm hay trong nhà có ai bị bệnh. Ngày anh Bảy đi nghĩa vụ quân sự ở chiến trường Campuchia, tôi nhớ như in cảnh má nhào ra xe, rồi ngất xỉu khi chiếc xe chở anh chạy qua... Sau này khi có dịp đọc kinh Bốn sanh Bốn sự nói về tiền thân Đức Phật, tôi càng hiểu thêm tâm trạng của má tôi lúc đó. Chuyện rằng có một con nai mẹ đứng liếm vết thương cho nai con vừa bị trúng tên của gã thợ săn nào đó. Liếm một hồi thì nai mẹ cũng lăn ra chết luôn, vì đau lòng đến đứt ruột.

Tôi nghe người ta nói, ông nội ngày xưa là địa chủ. Do ăn ở ác với tá điền nên bây giờ con cháu phải chịu quả báo nghèo. Tôi không biết thực hư chuyện đời trước thế nào, nhưng gia đình tôi nghèo là có thật. Một số anh chị của tôi dù có gia đình nhưng chẳng những không phụ giúp gì cho má mà trái lại, có khi còn chạy qua xin gạo, nước mắm, muối... Má tôi đều vui vẻ đưa cho, để rồi sau đó nghe ba tôi chửi mắng. Tuy nhà nghèo nhưng ba tôi rất sang. Mỗi bữa cơm phải có đồ nhấm và một xị rượu. Nếu không thì ông sẽ cắn nhẫn, mắng mỏ. Có lần ba đem đốt cả một bó lá dứa to giữa nhà để ăn cơm chỉ vì mẹ tôi đốt đèn bóng (thay vì đèn chong - để tiết kiệm dầu) cho ba ăn cơm. Lận đận là vậy, nhưng tôi chưa bao giờ thấy má khóc cả. Hay má muốn giữ vững tinh thần trước mặt chúng tôi mà khóc lén cũng không biết chừng?

Càng lớn tôi càng nhận thức được những khổ đau của má. Đối với tôi, không có người phụ nữ nào trên đời này chịu thương chịu khó bằng má. Sau một lần má ngã bệnh, tôi thấy má già hẳn đi. Tôi nghĩ thầm chắc má không thể công tôi đi đâu được nữa rồi. Hình như má biết tôi đang nghĩ gì nên xoa đầu tôi nói: “Mai một đi đâu, Út công má hén?” Tôi “dạ” một tiếng rất ngoan, làm má vô cùng hài lòng. Lúc đó tôi chỉ có một ước muốn là làm sao cho mau lớn để... cưới vợ, đừng có thêm người làm phụ má mà thôi. Tôi không sợ ế vợ, vì tôi thường nghe mọi người khen tôi dễ thương, rằng “Sau này lớn lên sẽ có nhiều con (con gái)... chết vì thằng Út cho mà coi!”

Má tôi vốn là một tiểu thư trâm anh đài các, nên được học đủ các loại nữ công gia chánh, cũng như âm nhạc, hội họa - nhất là ngón đàn tranh thì thật tuyệt. Vì khi tôi mới sinh ra, má thấy tôi “dễ thương như một nốt nhạc” nên đã dạy tôi đánh đàn những khi rảnh rỗi. Có thể nói tôi là niềm an ủi duy nhất của má, gọi nhớ một thời con gái tươi đẹp nhưng ngắn ngủi (má lấy chồng năm mười sáu tuổi). Tôi không tưởng tượng được “vợ” tôi sau này sẽ như thế

nào, nhưng phải giống như má và phải biết thương má như tôi mới được...

Nhưng sự đời ít ai biết trước. Càng không ai có thể ngờ tôi sẽ trở thành một tu sĩ!

Lần nọ, trên đường đi học về, tôi bị quẹt xe. Người lái xe là một ông... thầy chùa. Ông chở tôi tới chùa bằng bó vết thương rồi đưa tôi về tận nhà, kèm theo rất nhiều quà. Ông cũng gửi tiền cho má tôi, nói là để mua thuốc cho tôi uống thêm. Từ đó trong tôi luôn bị ám ảnh bởi hình ảnh ngôi chùa trắng lệt. Trong tôi hình thành ý muốn xuất gia với ý nghĩ rằng chỉ có cách đó mới... giàu được, mới có điều kiện đem lại sự sung sướng cho má, bù đắp những tháng ngày cực khổ. Và tôi đã đi tu với lời hứa rằng: “Má ráng sống đến mười năm nữa con sẽ mua xe du lịch chở má đi chơi!”.

Thời gian trôi qua nhanh quá, mười năm, rồi mười năm nữa, nhưng đứa con “chí hiếu” của má vẫn là một Tăng sinh nghèo. Chẳng những tôi không thể mua xe du lịch chở má đi chơi như đã hứa mà có khi còn để cho má phải lo lắng khi thấy “ông thầy” ăn mặc sao lam lũ quá. Má thỉnh thoảng còn nhét vào túi tôi ít tiền mỗi khi tôi về thăm nhà... Mấy đứa bạn học chung với tôi hồi phổ thông bây giờ đều giàu có cả. Phải chăng, chọn con đường đi tu để mong thoát nghèo là một chọn lựa sai lầm? Hỏi không phải để hối hận, mà là để trêu cái thằng nhóc tôi năm xưa sao mà ngây thơ quá đỗi! Có ai chọn con đường đi tu để làm giàu bao giờ!

Thời gian tu học ở chùa cũng là thời gian chuyển hóa dần cách nghĩ trẻ con ấy của tôi. Tôi dần dần nhận ra một cách chân thành rằng vật chất không thể đem lại hạnh phúc cho con người, có chăng chỉ là bóng hình huyễn ảo, chập chờn như bóng đèn trên tường và phù du còn hơn cả con phù du sống trên mặt nước nữa. Được quy y Tam bảo và được sống theo chân lý của Phật đà mới là hạnh phúc tối thượng, dù cho vẻ bề ngoài có lam lũ và đạm bạc đến đâu.

“Đại phú do mệnh, tiểu phú do cần”. Má à, giả sử như nhờ phước kiếp trước mà con của má được giàu có thì chắc con cũng không mua xe du lịch đâu... Cho đến lúc này, tôi phần nào hiểu được nụ cười giữa hoàng hôn ngày nào của má. Tuy cực khổ nhưng do thấy được ý nghĩa việc làm của mình là nuôi chồng nuôi con nên cực về vật chất mà vẫn vui về tinh thần. Cũng như tôi bây giờ, là người nghèo nhất trong đám bạn, nhưng để thấy đời mình có ý nghĩa thì chưa chắc ai đã hơn ai?

Ngày má bệnh, tôi về thăm và cho má xem bài báo đầu tiên của tôi được đăng và tặng má tiền nhuận bút. Coi như số tiền đầu tiên do chính sức lao động của tôi có được. Bài viết về ý nghĩa của chữ hiếu trong đạo Phật. Má đọc xong rồi nhìn tôi cười, nói: “Xe du lịch của thầy đó à?” Tôi bỗng lúng túng, vì không ngờ má còn nhớ lời hứa ấy và đã nhắc lại trong giờ phút này. Tôi không hiểu má đang khen hay chê, yêu hay trách tôi khi hỏi vậy, nên đã trả lời băng quơ: “Ai bảo hồi đó má cho con đi tu chi?”

Tôi chợt nhớ hình ảnh má dắt tay tôi rời khỏi con đường làng gập ghềnh sỏi đá. Má con chia tay nhau trước cổng chùa vì má không nỡ nhìn thấy tôi xuống tóc. Hơi ấm từ bàn tay má xa dần, xa dần... theo năm tháng. Chợt má nhìn tôi mỉm cười: “Sau khi hết bệnh, má sẽ lên chùa quy y Tam bảo”. Má nắm lấy bàn tay tôi. Ôi, lâu rồi tôi mới cảm nhận lại hơi ấm từ bàn tay ấy. Nhưng có hơi khác một chút, vì ngoài ý nghĩa yêu thương ra, còn hàm ẩn một lời cảm ơn, rằng “Má đã giác ngộ được đạo Phật, nhờ con đó”. Tôi hiểu được những gì má muốn nói và vui mừng khôn xiết. Tôi tặng má kinh sách, băng đĩa về Phật giáo... gọi là để xem, nghe “mỗi khi buồn hay nhớ con”. Tôi chỉ có thể giáo hóa má bằng cách gián tiếp mà thôi chứ đâu dám nói thẳng là má đã lỡ tạo những nghiệp không lành trong đời. Bởi vì dù đó là nghiệp xấu gì đi nữa thì cũng chỉ vì con cái chứ vì ai! Tôi nắm chặt tay má và nhìn vào mắt như thầm cảm ơn má đã hiểu tôi và không trách tôi không giữ lời (mua xe) như đã hứa.

Tôi lấy chiếc đàn tranh xuống dạo một khúc. Má con nhìn nhau mỉm cười. Tôi đã không thể đem đến cho má sự vinh hoa phú quý, không có nhà cao cửa rộng, không có xe hơi để chở má đi chơi giữa phố phường, giữa bà con lối xóm cho má được nở mặt nở mày như tôi đã từng mơ ước. Nhưng những gì tôi có thể làm cho má hôm nay còn quý hơn những điều đó rất nhiều, đó là “con đường giác ngộ” mà tôi đã “vô tình” thấy được, đã “hiển dương” cho má một nơi nương tựa không chỉ đời này mà đời đời kiếp kiếp đến tương lai: Quy y Tam bảo.

Tiếng đàn vẫn réo rắt, khi lên cao, khi lắng đọng... Nghĩ lại đời má nghèo nhưng không khổ, vì lúc nào má cũng có niềm vui tinh thần, trước đây là niềm vui được lo cho chồng con, bây giờ là vui với Chánh pháp. Tôi ví niềm vui đó của má như nốt nhạc trầm vậy. Không ồn ào nhưng sâu xa, nuôi dưỡng lòng người trong sáng mãi không thôi...

---000---

Truyện 6 : LÃO RĂNG VÀNG

- Hù.
- Sư huynh làm em giật mình à.
- Hảo đang viết gì mà có vẻ chăm chú quá vậy?
- Em tính viết bài Cảm Tạ Vu Lan đó sư huynh. Em mới viết có phần mở bài à. Để em đọc sư huynh nghe thử nghe? - Hảo giờ cho tôi coi trang giấy học trò trên đó có chừng năm sáu hàng chữ, những con chữ tròn tròn, xinh xinh.
- Ừ, đọc nghe thử coi.
- Dạ! - nhỏ cúi xuống đọc. Đọc xong liền nhìn tôi hỏi: Hay không sư huynh?
- Um, có vẻ cũng rất hay đó. Thôi viết tiếp đi.

- Dạ!

Hảo là một cô bé mồ côi cha khi mới lọt lòng. Lên năm thì mẹ Hảo đem cho chùa nuôi để đi bước nữa. Không biết có phải vì hoàn cảnh như vậy không mà Hảo sống rất nội tâm. Hảo rất thích viết văn và làm thơ và tỏ ra rất có năng khiếu. Năm nào trường Hạ cũng tổ chức thi viết báo tường, và năm nào Hảo cũng được giải. Năm nay cũng vậy. Bài Cảm Tạ Vu Lan của Hảo đạt khuyến khích. Theo tôi đánh giá thì bài đó rất hay, có thể đạt giải cao hơn. Nhưng có lẽ chư tôn đức thấy Hảo còn nhỏ, sợ Hảo vì thế mà ngã mạn nên chỉ cho giải khuyến khích mà thôi.

- Khao đi chứ, nhà văn. - tôi trêu.

- Sư huynh muốn em khao gì nào? - nhỏ ngoan ngoãn trả lời, không giấu nổi một chút tự hào rất dễ thương.

Nhưng vừa lúc đó thì chị Nhân, thị giả của Thầy hốt hải chạy từ phòng Thầy xuống, vừa chạy vừa la: “Thầy chết rồi sư chú ơi, Thầy chết rồi mấy huynh ơi...”. Hảo đứng như trời trồng, rồi bật khóc ...

Như vậy đó, Thầy đã viên tịch, thật thanh thản mà cũng thật đột ngột. Sau đám tang của Thầy, Sư nội gửi tôi làm đệ tử y chỉ của Thầy thượng Minh hạ Cẩn, là Thầy đã phụ trách nghi lễ trong mấy ngày tang lễ của Thầy tôi vừa qua (vì tôi là Tăng), dù cũng có một số vị Thầy khác “xin” tôi nữa. Sau này tôi mới biết ý của Sư nội là lo cho tôi, cho tôi theo kinh sư để ít nhất cũng có thể kiếm sống được. Nhưng tôi nhanh chóng nhận ra rằng mình không thích hợp với nghề kinh sư mấy nên đã xin Thầy y chỉ cho tôi đi học lớp Sơ cấp Phật học ở chùa Thiên Minh gần đó. Thầy đã hoan hỷ cho phép. Và tôi rất cảm ơn Thầy về điều đó. Đúng là tôi có năng khiếu văn chương (học giáo lý) hơn là võ bị (kinh sư) nên việc học của tôi rất tiến triển. Tôi là thủ khoa của lớp. Thầy chủ nhiệm đã cử tôi làm lớp trưởng vì “thấy chú mày mặt mũi sáng sủa”, Thầy ấy nói. Tôi làm lớp trưởng không thành công cho lắm vì... hiền quá. Nhưng bù lại tôi được bạn bè tưởng nhớ vì biết quan tâm đến đời sống và việc học

hành của họ. Do có nhiều công việc ở chùa và ở trường, đi đám và học bài, vì thế nên tôi ít có dịp về thăm lại chùa quê. Ngôi chùa đầy ắp kỷ niệm tuổi thơ. Hơn nữa vì là Tăng nên việc về chùa Ni cũng có đôi chút không được tự nhiên. Lớn rồi chứ đâu phải là một chú tiểu loắt choắt như ngày nào. Nhưng mỗi lần tôi về thì người mừng nhất chính là Hảo. Cô ấy chăm sóc tôi rất chu đáo, giăng mùng và dọn cơm. Thông qua Hảo, tôi thấy gắn bó với chùa xưa hơn.

- Từ khi Thầy mình mất, rồi sư huynh đi chùa khác nữa làm em cảm thấy rất buồn, không biết nói chuyện với ai, Hảo ngồi nhìn tôi ăn cơm nói. Sư chú thì có đệ tử của chú ấy. Máy chị thì có công việc riêng của người lớn. Thế là em suốt ngày thui thủi có một mình.

- Như vậy thì có nhiều thời gian để học chứ sao. Chứ như sư huynh đây chỉ học được ban đêm. Nhiều khi lên lớp nghe thầy giảng bài mà cứ... gục gặc khen Thầy miết à.

- Sư huynh ngủ gục mà được hạng nhất hoài.

- Chắc nhờ Phật phù hộ, khi khi.

- Em muốn nghỉ học quá sư huynh à.

- Ủa sao vậy? - tôi chung hứng.

- Không có tiền - nhỏ thú thật.

- Tưởng chuyện gì. Để sư huynh cho tiền.

Thế là từ đó tôi chu cấp đều đặn cho Hảo mỗi năm hai lần cho học kỳ một và học kỳ hai. Ngoài ra nếu Hảo xin thêm để mua sách... tôi đều cho, mà còn cho dư nữa. Thời gian cứ như thế trôi qua cho đến khi Hảo học xong lớp 12 thì: “Em không tu nữa đâu”, Hảo nói tỉnh rụi.

- Ủa Sao vậy? - tôi hơi bất ngờ.

- Vì: “Sông không hiểu nổi mình, sóng tìm ra tận bể”.

- “Ôi con sóng ngàn xưa, và ngàn sau vẫn thế”. Lúc đó tôi cũng chỉ biết nói vậy chứ không biết nói gì để ngăn cản hay khuyên lơn. Sau này gặp lại, Hảo hỏi tôi:

- Sư huynh biết tại sao lúc đó em ra đời không?
- Biết.
- Tại sao?
- Thì: “Sông không hiểu nổi mình, sóng tìm ra tận bể”.
- Vậy sư huynh có biết Sông đó là ai không?
- Biết... chết liền.
- Là sư huynh đó. - Hảo cười bẽn lễn, rồi kể: “Khi sư huynh cho tiền em, em tự nhủ sẽ cố gắng học cho thật giỏi để không phụ lòng của sư huynh. Trên bàn học của em, em để tấm ảnh của sư huynh như là tấm gương sáng của phẩm hạnh tu học, và em đã học được rất tốt. Thế giới của em gần như thu nhỏ vào việc học và một chút liên hệ với tấm ảnh ấy. Khi buồn, em cứ nhìn tấm ảnh mà nói chuyện. Càng ngày em càng có nhiều chuyện để nói với tấm ảnh. Cho tới một lúc em nhận ra rằng em đã yêu... tấm ảnh đó. Đó là năm em học lớp 11. Em biết như thế là không đúng. Là trái với Giới luật. Nhưng em cũng biết rằng em không thể không nhớ sư huynh. Em muốn gọi điện cho sư huynh để nói ra tình cảm của mình, nhưng lại sợ sư huynh la. Em đã đứng rất lâu bên bàn điện thoại, nhưng chỉ đứng khóc chứ không gọi. Em biết rằng ngày nào em còn ở chùa là em còn nhớ sư huynh. Mà ở chùa mà nhớ như vậy là mang tội. Vì vậy sau khi học xong 12 là em ra đời”. Hảo ngừng một chút để lấy hơi rồi nói tiếp: “Em thi vào Cao đẳng sư phạm. Trong thời gian học cao đẳng, anh Sáng đã thương em. Rồi xin cho em được đi dạy sau khi ra trường. Khi sắp tới ngày đám cưới, em càng nhớ sư huynh”.
- Vậy có ai biết được Hảo... nhớ sư huynh không?
- Chị Hiếu biết. Bữa đó em viết mấy chữ trên tờ giấy mà quên đem đốt nên chị ấy thấy. Chị ấy méc Sư chú. Sư chú dần em một trận nên thân.
- Tội nghiệp chưa!

- Lúc đó em thấy mình có tội thật, và em bị la như vậy là xứng đáng. Nhưng bây giờ em thấy khác.

- Thấy không có tội hả? - tôi cười.

- Không phải. Em thấy rằng trong giáo dục nhà chùa, dĩ nhiên trước hết đó là một nền giáo dục tốt... nhưng có hai chỗ em thấy chưa được. Một là thiếu quan tâm và hai là thiếu giáo dục giới tính. Nếu như lúc đó em được Sư chú và mấy chị thương yêu, chăm sóc chu đáo thì em đâu có nghiêng về một bên sư huynh như vậy. Và nếu em được học về những “điều cần biết” về tâm - sinh lý tuổi dậy thì thì có lẽ em sẽ xử lý tình huống của em tốt hơn. Các bậc thầy của chúng ta, nói xin lỗi, không dạy gì được những điều này mà chỉ biết có cấm đoán, la rầy khi sự việc xảy ra rồi. Suy cho cùng thì tuổi trẻ có tội gì đâu. Chúng đâu có muốn như vậy đâu chứ.

- Hên xui. - tôi lại cười. Chưa bao giờ tôi lại “cười” nhiều (mà không nói gì) trong cuộc đối thoại như vậy. Vì quả thật đụng tới vấn đề này thì chúng tôi như cá ra khỏi nước, không biết gì cả. Cũng may là tôi không yêu ai, nếu có chắc tôi cũng không biết phải làm sao nữa.

- Ừ, sư huynh thì hên, còn em thì xui.

Đang lúc đó thì bé Trang đi tới. Từ khi tôi lên thành phố tới giờ cũng trên dưới chục năm, mà cũng chỉ ở một chùa này thôi, nên rất được Thầy trụ trì tin cậy. Hơn nữa chỉ có tôi là học giảng sư nên so với mấy huynh đệ kinh sư khác có chỗ dùng riêng. Và mùa Vu lan năm nào Thầy trụ trì cũng giao cho tôi phụ trách phần trang trí. Trang là một trong những Phật tử của chùa đang phụ tôi công việc đó. Cô bé dơ lẳng hoa lên trước mặt tôi hỏi: “Thầy ơi, lẵng hoa này phải đặt vào chỗ nào mới được?”

- Chỗ nào cũng được - tôi quay sang trả lời.

- Vậy đặt sai chỗ là Thầy không được rầy Trang đó nghen.

- Ừ, không rầy đâu, chỉ đánh đòn thôi.

Trang ngồi chống cằm nhìn ra cửa sổ. Mấy tháng nay cứ đi chùa về là cô bé hay ngồi một mình như vậy. Vừa nhìn mây bay vừa suy nghĩ vẩn vơ. Có khi ngồi như vậy hàng giờ. Nếu ông Nghiêm, ba cô có hỏi thì cô chỉ trả lời cộc lốc là: “Kệ con”. Nhưng rồi một hôm khi hai cha con ngồi ăn cơm với nhau, cô nũng nịu:

- Ba...à?
- Gì vậy con?
- Con... không được khỏe.
- Vậy thì đi khám bác sĩ.
- Ba...không thương con.
- Kìa, sao con lại nói vậy. Từ khi mẹ con mất tới giờ ba có khi nào không thương con đâu.
- Nhưng mà con...
- Con thế nào?
- Con...yêu...
- Tưởng chuyện gì chứ chuyện đó có gì khó.
- Nhưng mà không được.
- Có gì mà không được. Nhà mình giàu, con gái ba lại đẹp như Hằng Nga. Ai mà không muốn chứ?
- Nhưng người ta là người..., người tu cơ.
- Ý trời đất, vậy đâu có được con. Mang tội lắm đó.
- Thấy chưa, con đã nói là ba không thương con mà. - Trang thúc thích - Con tủi thân quá ba à!
- Thôi con đừng có khóc nữa. Ba thì không hề gì, nhưng mà người đó có yêu con không?
- Hình như là không.
- Vậy để ba đi hỏi giùm con được không?
- Dạ... - cô bé gật gật cái đầu, hai mắt đỏ hoe.

Dĩ nhiên là tôi không đồng ý, không khi nào đồng ý. Ngay từ những ngày đầu học Đạo, tôi đã rất thích sự thanh thoát của đời sống xuất gia như được diễn tả bằng những câu kinh: "... Phạm hạnh thanh tịnh, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta hãy cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình". Hay là hình ảnh:

Một bát cơm ngàn nhà

Thân chơi muôn dặm xa

Mắt xanh trông người thế

Mây trắng hỏi đường qua.

Cái hạnh phúc đó đâu có vật chất nào có thể thay thế được. Hơn nữa tôi còn có nhiều dự định muốn làm cho Phật pháp trong tương lai. Ví dụ như về chế độ trụ trì. Nếu tôi làm trụ trì tôi sẽ không làm vĩnh viễn mà làm theo nhiệm kỳ. Hễ ai mười Hạ trở lên thì đều được luân phiên làm trụ trì. Theo tôi, dự án này có rất nhiều ưu điểm. Thứ nhất để cho người không có năng lực được tạm nghỉ ngơi vài năm. Thứ hai để cho người có năng lực có cơ hội cống hiến. Thứ ba tránh được chuyện tham quyền cố vị, cho chùa là tài sản riêng của mình để chỉ muốn truyền thừa cho "người của mình" dù đó là người không có tài đức. Thứ tư thể hiện sự bình đẳng trong Phật giáo, chia sẻ cùng nhau về quyền lợi và trách nhiệm. Thứ năm sẽ tạo chút cơ hội cho người mà vì ham làm trụ trì quá mà chạy đôn chạy đáo kiếm chùa. Vân vân và vân vân. Cho nên dù biết rằng ông Nghiêm rất có thành ý khi nói với tôi rằng: "Cháu ơi, gia đình của bác đều ở bên Mỹ cả, chỉ có bác là còn ở Việt Nam để giữ nhà thờ của tổ tiên, với con bé Trang. Nhưng nếu như cháu đồng ý... thì tùy ý cháu muốn ở Việt Nam hay cùng con bé sang Mỹ ở với gia đình ở bên cũng được", thì tôi chỉ biết nói lời cảm ơn mà thôi chứ không thay đổi tâm chí của mình đối với Đạo pháp. Tôi thấy mình vững hơn bao giờ hết.

Nhưng rồi một sự việc đã xảy ra. Một hôm trong khi tôi đang ngồi đọc sách thì bị nhúc đầu kinh khủng. Sau ba

ngày điều trị ở bệnh viện, đầu tôi không còn bị nhức nữa, nhưng hai mắt tôi lại bị mù hoàn toàn. Lúc đó ông Nghiêm lại xuất hiện. Ông nắm tay tôi cũng y như lần trước nói: “Nếu như cháu đồng ý con bé Trang thì bác sẵn sàng tặng đôi mắt của bác cho cháu, vì nói thật với cháu, chú chỉ có mình nó. Hạnh phúc của nó cũng là hạnh phúc của chú. Nó đau khổ thì chú cũng khổ theo”. Lần này thì tôi đồng ý. Không phải vì tôi muốn được nhìn thấy, nhưng vì tôi cảm cái tấm lòng của một người cha dành cho con của ông. Lòng tôi nặng trĩu khi nghĩ rằng trong Đạo không thể tìm ra một tấm lòng như thế. Không thể tìm ra một người thầy vì đệ tử như một người cha vì con như thế!

Cuối cùng thì tôi cũng đã nhìn thấy cuộc đời trở lại. Nhưng thật bất ngờ là tôi không phải nhìn đời bằng đôi mắt của ông Nghiêm mà là của ông thầy Lam. Trong chúng tôi không ai biết nguồn gốc của ông thầy Lam, cũng không biết ông ở chùa từ khi nào, chỉ biết là khi Thầy trụ trì hiện giờ về thì đã có ông rồi. Ông không thọ giới, đáp y như những người khác. Gia tài của ông chỉ có cái áo tràng lam. Nên mọi người gọi ông là ông thầy Lam, lão Lam, ông già Lam, rồi thành ông Già Lam luôn, mà quên hẳn đi tên thật của ông. Dù được gọi bằng tên gì thì ông vẫn hoan hỷ như nhau.

- Tại sao Thầy làm như vậy chứ hả? Tôi hỏi ông Già Lam.

- Tại sao à? - ông ấy cười khẩy - Chẳng lẽ lão đây lại đi thua một người bình thường như ông Nghiêm hay sao. Hay là, chà chà... - lão quạt lia quạt lia cái quạt mo nói - Hay là lão đệ chê mắt lão không sáng bằng mắt của ông Nghiêm? - rồi ông há hóc miệng cười rất vui. Tôi phát hiện thêm một điều nữa là trong số rất ít cái răng còn lại của ông có một cái răng vàng rất đẹp. Chắc là từ nay tôi phải gọi ông là ông lão răng vàng quá!

---000---

Truyện 7 : MÃI LÀ THẦY

L.T là vùng kinh tế mới. Dân cư còn thưa thớt hướng là chùa chiền. Ở giữa huyện chỉ có một am tranh của bà Hai. Người ta cũng không biết bà Hai là ai, gốc gác như thế nào. Từ khi những người dân đến đây lập nghiệp, khai khẩn thì đã thấy cái am đó với bà Hai rồi. Người ta cũng không biết bà là Phật tử hay là Sư cô, vì bà cạo tóc và mặt áo nâu như người tu nhưng không có đắp y vàng. Mà thật ra người dân cũng chẳng quan tâm những điều đó làm gì. Ngôi am của bà ở giữa làng, bên cạnh lại có cái giếng nước trong mát ngọt lành, bà lại là một người rất tử tế. Cho nên dân làng thường hay vô am bà trú nắng trú mưa hay xin ca nước mát uống giữa trưa hè oi ả. Ngược lại họ cũng đem tặng bà những thứ mà họ có như gạo, chuối, dứa... Khi gia đình có hũu sự họ cũng nhờ bà tụng kinh cầu an cầu siêu. Dần dần bà trở thành linh hồn của ngôi làng, được mọi người kính mến.

Một sáng nọ, khi bà Hai thức dậy để công phu khuya thì nghe phía trước am có tiếng khóc oa oa của trẻ con. Bà mở cửa ra xem thì thấy một cô gái trẻ đang chạy ra khỏi am của bà, để lại đứa bé vừa mới lọt lòng. Vùng kinh tế mới này ngày càng có nhiều người đến lập nghiệp. Những người tha phương cầu thực này như bèo dạt mây trôi, rất dễ cảm nhau rồi sinh ra có sự. Bà Hai bỗng đứa trẻ gọn lỏn trong tay, nhìn theo bóng người mẹ trẻ bỏ rơi con mờ dần trong làn sương sớm, nghe bâng khuâng một nỗi niềm thương cảm, những kiếp người trong chốn trần ai. Và thế là từ đó, ngôi am tranh của bà có thêm một thành viên tí hon. Tuy hơi vất vả một chút nhưng bà cũng cảm thấy vui vui. Dân làng cũng mừng vì bà đã có đệ tử kế thừa. Họ sẽ không còn lo là sau khi bà Hai theo Phật, không còn ai tụng kinh khi gia đình họ gặp hũu sự. Đứa đệ tử đó bà đặt tên là Hiếu, với mong ước là nó sẽ là đứa có hiếu, dù là với bà hay với với mẹ ruột của nó, vì biết đâu được sau này mẹ con họ sẽ gặp lại nhau.

Bé Hiếu càng lớn lên càng kháu khỉnh và thông minh. Bé cũng rất ngoan ngoãn nên được bà Hai và cả làng thương yêu. Sau khi học xong cấp hai, bà Hai đem bé Hiếu gửi ở một

chùa trên tỉnh để thuận tiện cho việc học cao hơn. Thấm thoát đã bảy năm trôi qua, bé Hiếu giờ đây đã trở thành một Sư cô “đường đường tăng tướng, dung mạo khả nghi”. Cô đã học xong Trung cấp Phật học và cũng đã thọ giới Tỳ kheo ni. Khác với bà Hai chỉ mặt áo tràng lam, cô Hiếu đắp y vàng mỗi lần tụng kinh. Từ khi có cô Hiếu về, ngôi am tranh của bà Hai ngày càng thu hút tín đồ, không chỉ những người trong làng mà cả những Phật tử trên tỉnh cũng thường xuyên đến thăm và cúng chùa. Rồi khi đầy đủ nhân duyên, được Giáo hội cho phép và được sự hỗ trợ của bá tánh, một ngôi chùa khang trang được xây dựng trên nền am tranh cũ. Trước chánh điện của chùa treo một tấm bản sơn son thếp vàng rất đẹp, trên đó ghi tên chùa: Chùa Hưng Thới. Đó là ước nguyện của dân làng muốn cho ngôi chùa ngày càng hưng thịnh và đem lại cuộc sống thanh thoi cho bà con Phật tử trong làng.

Bà Hai giờ đây đã là một “Sư bà”. Bà cảm thấy vô cùng hãnh diện về người đệ tử mà bà tình cờ có được và hoàn toàn hài lòng với cuộc sống hiện tại. Mỗi chiều bà chống gậy ra trước sân chùa để ngắm nhìn ngôi chùa khang trang mà mới ngày nào thôi hãy còn am tranh lụp sụp. Không chỉ thế, cô Hiếu còn nhận thêm hai đứa đệ tử, cũng là con cháu của người dân trong làng. Cô Hiếu cũng khéo dạy đệ tử thật, chúng một vâng hai dạ và hầu hạ Sư bà vô cùng chu đáo. Một ngày nọ, trong khi Sư bà đang chống gậy đi vòng vòng sân chùa thì có một ông cụ trong làng hốt hơ hốt hã chạy vào tìm gặp bà. Không biết ông lão nói gì mà thấy bà run run như đứng không còn vững nữa. Sau khi ông lão về, bà đi chậm chạp vào chùa, ngồi trên bộ ngựa phía nhà sau, mặt trầm ngâm nghĩ ngợi, lo lắng. Rồi bà kêu cô Hiếu đi với bà đến làm lễ tấn liệm cho một thân chủ vừa mới qua đời.

Từ khi đi dự đám tang đó về, Sư bà có vẻ không còn vui như trước đây. Ngoài việc tụng kinh cầu siêu ra, Sư bà thường hay ngồi một mình như đang suy nghĩ chuyện gì. Bà nhớ lại câu chuyện mấy mươi năm về trước. Bà là một trong những người đầu tiên đến nơi đây lập nghiệp. Quê cha đất tổ

của bà ở Sài Gòn. Bà yêu ông Hai, là người làm của gia đình, cho nên cha mẹ bà không cho. Hai người trốn cha mẹ bỏ nhà ra đi đến đây. Nhưng bất hạnh thay, hai người sinh ra đứa con gái bị bệnh tâm thần. Bà cho rằng đó có lẽ là do quả báo bà bất hiếu với cha mẹ, và cảm thấy cuộc đời đầy đau khổ trầm luân, cho nên không muốn ở nơi thế tục nữa. Bà để đứa con lại cho ông Hai nuôi, rồi cất một cái am giữa làng để ngày ngày tụng niệm sám hối cho bản thân và cầu nguyện cho tất cả chúng sanh đều được an lạc. Sự tình không chỉ có thế, trong khoảng thời gian cô bé Hiếu đang học trên tỉnh, con gái bà bị một thanh niên mới đến lập nghiệp hiếp, rồi sinh ra cũng một bé gái. Làm cho ông Hai phải nuôi cả con gái và cháu ngoại. Mấy ngày trước ông lão đến chùa chính là ông Hai. Ông báo tin là đứa con gái tâm thần của họ vừa mới qua đời.

- Mô Phật, bạch thầy. Đạo này con thấy thầy có vẻ không vui. Không biết có chuyện gì không ạ? Cô Hiếu bước tới bên bà thì thầm hỏi. Bà nhìn cô Hiếu bằng ánh mắt xa xăm, bảo Hiếu ngồi xuống bên cạnh bà, rồi nói:

- Thầy muốn nhờ con một việc.

- Mô Phật, nếu có việc gì Thầy cứ sai con làm ạ! Con còn sống và lớn khôn như ngày hôm nay là do thầy nuôi dạy. Ơn của thầy muôn kiếp con cũng không đáp đền được. Con sẽ làm bất cứ việc gì thầy sai bảo ạ!

Tình trạng sức khỏe của Sư bà ngày một yếu kém. Cô Hiếu dắt chú tiểu Thọ đến bên giường Sư bà. Bà nhìn đứa bé với khuôn mặt sáng sủa, khác hẳn với người mẹ tâm thần của nó mà thầm cảm ơn Phật trời phù hộ. Bà nhìn bé Thọ mỉm cười rồi ra đi một cách thanh thản.

Từ khi cô Hiếu lên làm trụ trì thì tín đồ của chùa ngày càng đông, ngôi chùa ngày càng phát triển và cô thì ngày càng được mọi người tôn kính, ngưỡng mộ. Người ta tôn kính cô không chỉ cô là một trụ trì giỏi, hoạt bát, tụng kinh hay, mà còn là vì cô rất hảo tướng. Đôi khi cô cũng cảm thấy có chút tự hào, nhưng cô nhưng không bao giờ vượt quá nguyên tắc.

Cô thương các đệ tử và phải làm một tấm gương tốt cho đệ tử noi theo. Nhất là bé Thọ mà cô đã hứa với thầy là chăm sóc và nuôi dưỡng thành người.

Một trong những mạnh thường quân của chùa Hưng Thới là bác sĩ Tâm. Bác sĩ Tâm cảm mến rồi dần dần thương thầm trộm nhớ cô Hiếu. Gia đình bác sĩ giàu có và có nhiều cô gái muốn gả cho bác sĩ, nhưng lạ thay anh bác sĩ trẻ đẹp kia lại chỉ để tâm đến người nữ tu đoan trang xinh đẹp mà thôi. Tâm cũng đôi lần đề cập vấn đề với cô Hiếu, nhưng cô dứt khoát từ chối. Nói rằng chỉ muốn lo cho Tam bảo và đệ tử mà thôi. Và cũng từ khi biết được ý của Tâm, cô Hiếu dần dần cắt đứt liên hệ với anh ta, không nhận bất kỳ sự hỗ trợ nào nữa.

Nhưng chuyện đời có ai biết được. Nhiều khi người ta muốn như vậy nhưng hoàn cảnh lại không được vậy. Có lần cô Hiếu bị bệnh nặng phải nhập viện. Và bác sĩ Tâm chính là người thân duy nhất có thể chăm sóc cô ở bệnh viện. Lâu rồi không gặp cô, giờ gặp lại làm cho tình cảm của Tâm càng trở nên mãnh liệt. Và trong phút giây không kìm chế được, Tâm đã phạm tội với cô Hiếu sau khi cho cô uống thuốc mê. Tâm xin lỗi và nói rằng vì quá yêu Hiếu nên anh đành phải làm vậy. Anh xin cưới Hiếu và hứa sẽ lo cho Hiếu trọn đời. Hiếu ngồi lặng thinh thật lâu, cuối cùng mới nói rằng: “Tôi đồng ý về với chú, nhưng sẽ không bao giờ có con. Đệ tử chính là những đứa con của tôi, và tôi sẽ lo cho chúng suốt đời, dù rằng tôi không còn là người tu nữa. Nếu chú đồng ý thì tôi ưng. Còn nếu chú không đồng ý thì cũng không sao. Dù tôi không thể tiếp tục tu nữa thì tôi cũng có con đường của tôi. Chú không cần phải bận tâm”. Dĩ nhiên là Tâm đồng ý ngay. Vì anh yêu cô Hiếu thật lòng. Có con hay không không quan trọng.

Chùa Hưng Thới được Giáo hội Phật giáo cử một Ni sư khác đến trụ trì. Và 3 chú tiểu vẫn ở đó. Bác sĩ Tâm và cô Hiếu trở thành Phật tử của chùa, thường xuyên lui tới lễ Phật và ủng hộ các Phật sự trong chùa. Cô xin vị trụ trì mới cho phép cô được chia sẻ gánh nặng bằng cách lo cho 3 chú tiểu trong

mọi sinh hoạt và việc học hành. Nhờ vậy mà cả 3 chú đều có điều kiện theo đuổi việc học đến nơi đến chốn. Cô cũng đã khuyến khích và tài trợ cho Thọ đi du học Ấn Độ. Chồng cô là bác sĩ Tâm, những năm đầu rất yêu cô nên thương và giữ lời hứa không có con, cũng ủng hộ cô trong việc nuôi 3 chú tiểu. Nhưng một thời gian sau thì Tâm thay đổi, anh muốn có con. Hiếu không đồng ý và thế là hai người ly dị. Hiếu bán căn nhà đang ở rồi mua một căn nhà khác khiêm tốn, số tiền còn lại cô để dành lo cho mấy chú tiểu và nhất là bé Thọ đang du học. Để có thêm thu nhập, cô se nhang để bán. Tiện tận cũng có thể đắp đổi qua ngày. Còn số tiền do chia tài sản lúc ly dị cô không bao giờ đụng đến, dù có phải thiếu thốn hay bệnh đau. Cô muốn để dành tiền đó cho mấy chú tiểu mà cô luôn luôn thương nhớ. Hơn nữa, cô cũng cảm thấy có lỗi với chúng. Mỗi lần nghĩ đến cảnh chúng bị mồ hôi Thầy là nước mắt cô lại chảy dài, dù cô biết rằng lỗi không phải hoàn toàn do cô.

Thời gian trôi qua rất nhanh. Bé Thọ ngày nào giờ đã trở thành một tiến sĩ. Từ sân bay Tân Sơn Nhất, Thọ cùng với hai sư đệ Nguyên và Sáng đi đón mình, không về chùa mà đến thẳng nhà của cô Hiếu. Do cuộc sống vất vả và thiếu thốn nên trông cô lụm cụp như một bà lão. Hai “thầy trò” nhìn nhau, rồi ôm nhau khóc. Cô Hiếu khóc vì sung sướng khi thấy Thọ đã thành tài. Còn Thọ khóc vì thấy xót xa cho “Thầy”. Vì lo cho 3 huynh đệ Thọ mà “Thầy” đã hi sinh thật nhiều, không có con, ly dị, từ bỏ cuộc sống tiện nghi. Thọ ngồi bệt dưới đất ôm chân cô Hiếu mà khóc, khóc mãi không dứt. Nguyên và Sáng đứng cạnh cũng mũi lòng không cầm được nước mắt... Bên ngoài ánh trăng đã vô tới thềm ba. Một cơn gió thổi qua mát rượi như xua tan đi tất cả cái nóng nực của một ngày hè. Lúc đó mọi người mới nhận ra là trời đã tối. “Để cô đi làm ít món đãi tân tiến sĩ chứ”, cô Hiếu nói với giọng vui mừng sung sướng, vì cô đã đợi cái ngày này đã lâu. Cô đã làm tròn bốn phận của một người thầy, và giữ đúng lời hứa với bà Hai, sư phụ cô, là sẽ lo cho bé Thọ nên người.

Thọ trở thành trụ trì chùa Hưng Thới sau khi Ni sư trụ trì viên tịch. Sau đó Thọ rước cô Hiếu về chùa để trả hiếu và tiện việc chăm lo cho cô khi tuổi già sức yếu. Khi cô Hiếu qua đời, Thọ cũng như hai sư đệ Nguyên và Sáng quyết định dùng di ảnh người tu của cô Hiếu để thờ, với ý nghĩa rằng dù cô Hiếu không còn mang hình thức là một tu sĩ, nhưng đối với 3 huynh đệ thì cô Hiếu vẫn mãi mãi là một người Thầy khả kính mà lúc nào họ cũng kính yêu và nhớ ơn suốt cả cuộc đời.

---000---

THAY LỜI KẾT

ĐỌC "LÃO RĂNG VÀNG" NGHĨ VỀ NGƯỜI XUẤT GIA HÔM NAY

Tôi có đọc một số truyện ngắn của tác giả Hữu Huệ[1] được đăng trên báo *Giác Ngộ*, và vô cùng yêu thích những câu chuyện đạo vừa vui tươi (như truyện cười vậy, đọc không thể không cười), gợi nhiều kỷ niệm tuổi thơ ở chùa, nhưng cũng đầy xúc cảm về tình thầy trò, huynh đệ. Tôi thấy nền văn học Phật giáo mình ít có mảng đề tài viết về lứa tuổi thanh thiếu niên, cũng như những vấn đề của họ. Có muốn giải trí một chút cũng đành phải đọc "ké" truyện thiếu nhi ngoài đời mà thôi, như những truyện của Nguyễn Nhật Ánh chẳng hạn. Chính vì thế mà mỗi khi tới kỳ ra báo là tôi lại hy vọng có đăng truyện của Hữu Huệ để đọc. Cho dù những truyện ấy có không hay đi nữa thì ít nhất cũng có liên quan tới mình, phải không? Và vừa rồi tôi cũng có đọc truyện *Lão răng vàng* của Hữu Huệ. Vấn đề mà tác giả đặt ra trong câu chuyện ấy thật là "táo bạo", nhưng cũng khiến tôi suy tư nhiều vấn đề Phật giáo nói chung và đời sống của Tăng Ni chúng ta nói riêng.

Quả thật đúng như Hữu Huệ đã nói, trong Đạo ta có nhiều cái tốt, nhưng lại thiếu bộ môn "Giáo dục công dân". Khi học

Sơ cấp Phật học, tôi được học môn Phật học đức dục do Hòa thượng Minh Thành soạn và dạy, có thể được coi như môn Giáo dục công dân của nhà chùa. Hòa thượng là một trong những vị cao tăng của Phật giáo Việt Nam hiện đại, tôi nghĩ rằng Ngài soạn bộ ấy ra chắc cũng do Ngài thấy rằng cần phải bổ sung thêm "kiến thức sống" cho hàng tu sĩ, nhất là những Tăng Ni sinh trẻ mà trong Kinh Luật Luận không đề cập đến; nhưng ngay cả cuốn *Phật học đức dục* ấy cũng không hề đề cập gì đến vấn đề giới tính, tâm sinh lý tuổi dậy thì.

Tại sao tôi phải quan tâm đến vấn đề này? Có hai lý do. Một là như tác giả Hữu Huệ đã viết, có kiến thức về bản thân mình ở từng giai đoạn sống thì sự ứng xử, giải quyết, thậm chí là đối phó sẽ hiệu quả hơn. Ví dụ trước một vấn đề khó khăn nào đó, người Thầy có thể khuyên giải rằng "con đừng lo, chẳng qua là lứa tuổi nó phải vậy thôi, qua giai đoạn đó rồi con sẽ có cách nhìn khác" thì sẽ giúp ích được rất nhiều cho đệ tử của mình. Những chuyện nhỏ như thế mà ta không có sự hướng dẫn kịp thời thì có khi dẫn tới hậu quả thật khôn lường.

Vấn đề mà Hữu Huệ đặt ra cũng đã làm bùng nổ những vấn đề mà tôi suy tư từ trước. Đó là điểm khác biệt giữa người tu so với người thế gian là gì? Bên cạnh sự ổn định tương đối về đời sống vật chất (tứ sự), tôi cho rằng người tu cần có một sự chứng đạt nào đó trong đời sống tâm linh và thứ hai là ý thức được vị trí vai trò của mình trong xã hội.

Nếu như các nhà giáo dục học ngày nay đánh giá rằng cách đào tạo học sinh, sinh viên ngày nay chỉ có kiến thức mà không có đạo đức nên con người mau làm giàu nhưng tệ nạn cũng theo đó mà gia tăng, thì ở trong Đạo của ta cao hơn một bậc, có đạo đức nhưng chưa đạt tới mức tâm linh, mà nguyên nhân cũng là vì chú trọng đến kiến thức quá nhiều. Cái lợi thế của việc học Phật pháp so với học ngoài đời là ở chỗ kiến thức Phật pháp cũng chính là kiến thức về đạo đức. Học cũng chính là tu, giáo lý Phật không ngoài việc dạy người ta cách đoạn trừ phiền não, cho nên trong

quá trình nghiên cứu, người học dù muốn dù không thì cũng đã tiếp cận được hương vị giải thoát rồi. Tuy nhiên để cho hương vị đó thấm vào máu thịt của chúng ta, trở thành chất liệu sống thì đòi hỏi một sự vận dụng đúng cách và khéo léo kết hợp với quá trình rèn luyện. Như vậy cho đến khi nào hưởng được pháp hỷ thực hay thiên duyệt thực thì chúng ta mới thấy mình ở trong Đạo mà không uổng phí, vì chúng ta hưởng được thứ hạnh phúc mà người chạy theo dục lạc thế gian không bao giờ kinh nghiệm được. Và cũng chỉ khi nào ta nếm được mùi vị ấy rồi thì chúng ta mới không bị niềm vui của thế gian lôi kéo, như đã được đề cập trong nhiều kinh điển Phật giáo.

Tôi cũng nghĩ rằng học chính là tu. Ngoài ra còn nhiều học giả khác cũng nói như vậy, ví dụ như quan niệm "Tri hành hợp nhất" của Dương Vương Minh. Mà muốn có một đời sống tâm linh căn bản như vậy cũng không thể dựa vào vài thời Di Đà hay Mông Sơn mỗi ngày là đủ... Suy cho cùng thì sự chứng đạt tâm linh cũng là một trong những bốn phận tự giác - giác tha của người tu, vì nếu chúng ta không tự làm cho mình được an lạc, hạnh phúc thì còn nói giúp ai được nữa chứ?

[1] Một bút danh khác của Trung Hữu (T.G).

---000---

Hết